

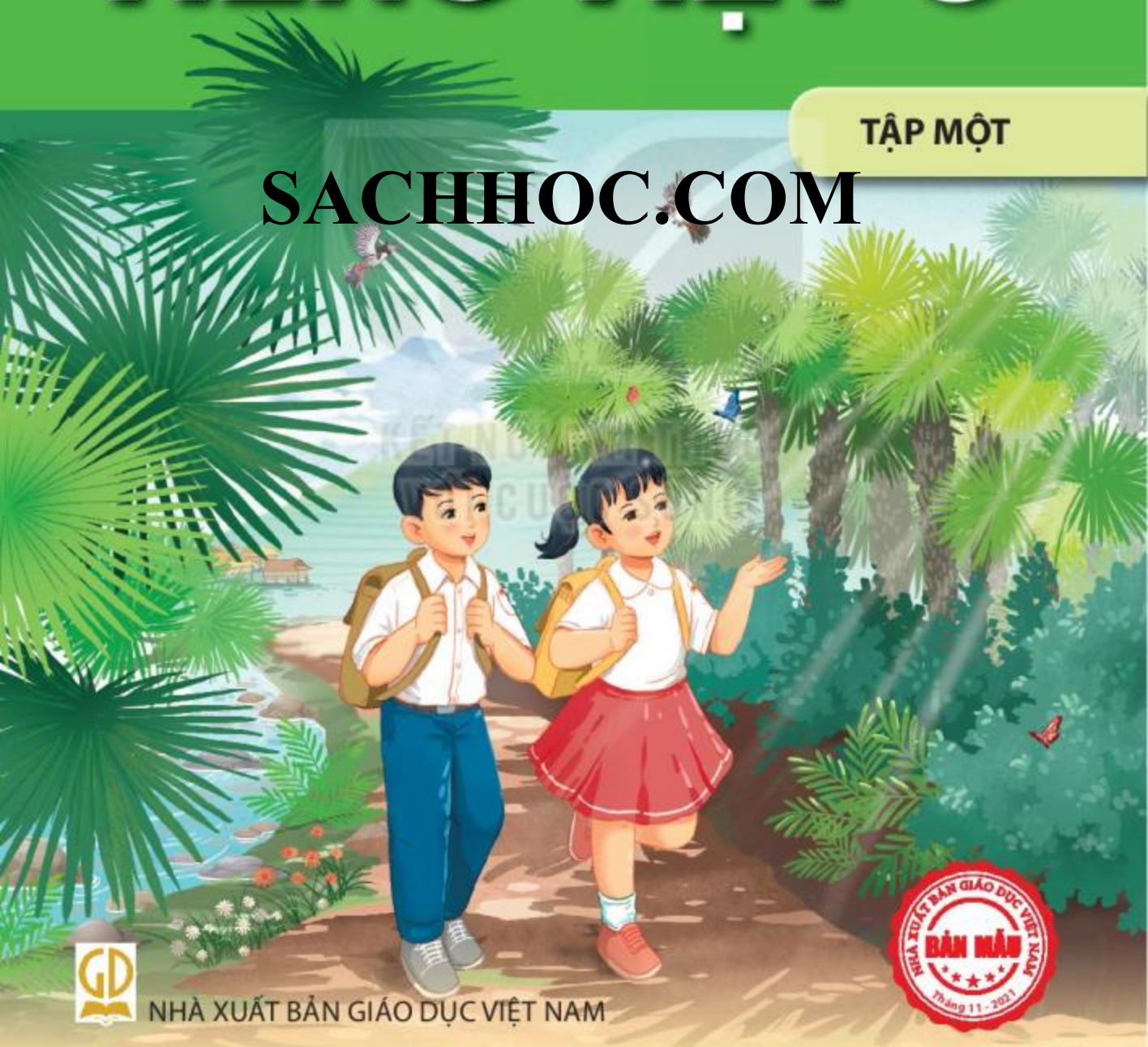


BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIẾN LƯƠNG (Chủ biên)
ĐỖ HỒNG DƯƠNG – NGUYỄN THỊ KIM OANH – TRẦN KIM PHƯỢNG

TIẾNG VIỆT 3

TẬP MỘT

SACHHOC.COM



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIẾN LƯƠNG (Chủ biên)
ĐỖ HỒNG DƯƠNG – NGUYỄN THỊ KIM OANH – TRẦN KIM PHƯỢNG

TIẾNG VIỆT 3

TẬP MỘT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách



Khởi động



Đọc văn bản



Trả lời câu hỏi



Luyện từ và câu



Luyện viết đoạn



Vận dụng

M:

Mẫu

G:

Gợi ý

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Việc viết hoa trong sách *Tiếng Việt 3* được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau.*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Sách *Tiếng Việt 3* (hai tập) giúp các em rèn luyện và phát triển các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe theo chủ điểm:

– Tập một: *Những trải nghiệm thú vị, Cổng trường rộng mở, Mái nhà yêu thương, Cộng đồng gắn bó.*

– Tập hai: *Những sắc màu thiên nhiên, Bài học từ cuộc sống, Đất nước ngàn năm, Trái đất của chúng mình.*

Ở mỗi chủ điểm, các em được đọc và nghe để tìm hiểu, khám phá những câu chuyện, bài thơ, bài văn,... thú vị, bổ ích; qua đó có thêm những hiểu biết về thiên nhiên, con người và cuộc sống xung quanh. Các em được viết và nói để chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc được gợi ra từ những gì đã đọc và nghe.

Tất cả các bài học đều có tranh minh họa đẹp mắt, sinh động. Hi vọng *Tiếng Việt 3* sẽ mang đến cho các em những giờ học bổ ích, đáng nhớ.

Chúc các em học tập thật vui, thật giỏi!

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ			9
1	1	Đọc: Ngày gặp lại Nói và nghe: Mùa hè của em Viết: – Nghe – viết: <i>Em yêu mùa hè</i> – Phân biệt c/k	10 11 12
	2	Đọc: Về thăm quê Viết: Ôn chữ viết hoa <i>A, Ă, Â</i> Luyện tập: – Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động – Viết tin nhắn	13 14 14
2	3	Đọc: <i>Cánh rừng trong nắng</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Sự tích loài hoa của mùa hạ</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Cánh rừng trong nắng</i> – Phân biệt g/gh	17 19 20
	4	Đọc: <i>Lần đầu ra biển</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm – Viết đoạn văn kể lại sự việc đã tham gia cùng người thân	21 23 24
3	5	Đọc: <i>Nhật kí tập bơi</i> Nói và nghe: Một buổi tập luyện Viết: – Nghe – viết: <i>Mặt trời nhỏ</i> – Phân biệt ng/ngh	26 28 29
	6	Đọc: <i>Tập nấu ăn</i> Viết: Ôn chữ viết hoa <i>Đ, Đ</i> Luyện tập: – Từ ngữ chỉ hoạt động; Câu nêu hoạt động – Viết đoạn văn kể lại một việc người thân đã làm	30 32 32
4	7	Đọc: <i>Mùa hè lấp lánh</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Chó đốm con và mặt trời</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Mùa hè lấp lánh</i> – Phân biệt ch/tr, v/d	34 36 37

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
	8	Đọc: <i>Tạm biệt mùa hè</i>	38
		Đọc mở rộng	40
		Luyện tập:	40
		– Mở rộng vốn từ về mùa hè; Dấu hai chấm	
		– Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người bạn	
CÔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ			42
5	9	Đọc: <i>Đi học vui sao</i>	43
		Nói và nghe: Tới lớp, tới trường	45
		Viết: – Nhớ – viết: <i>Đi học vui sao</i>	46
		– Phân biệt s/x, dấu hỏi/dấu ngã	
5	10	Đọc: <i>Con đường đến trường</i>	47
		Viết: Ôn chữ viết hoa D, Đ	49
		Luyện tập:	49
		– Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	
		– Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người mình yêu quý	
6	11	Đọc: <i>Lời giải toán đặc biệt</i>	51
		Nói và nghe: Kể chuyện <i>Đội viên tương lai</i>	53
		Viết: – Nghe – viết: <i>Lời giải toán đặc biệt</i>	54
		– Phân biệt r/d/gi, an/ang	
6	12	Đọc: <i>Bài tập làm văn</i>	55
		Đọc mở rộng	56
		Luyện tập:	58
		– Mở rộng vốn từ về nhà trường; Câu hỏi	
		– Điền thông tin vào đơn xin vào Đội	
7	13	Đọc: <i>Bàn tay cô giáo</i>	60
		Nói và nghe: Một giờ học thú vị	62
		Viết: – Nghe – viết: <i>Nghe thầy đọc thơ</i>	62
		– Phân biệt l/n, ăn/ăng	
7	14	Đọc: <i>Cuộc họp của chữ viết</i>	64
		Viết: Ôn chữ viết hoa Ê, Ë	65
		Luyện tập:	66
		– Câu kể; Các dấu kết thúc câu	
		– Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
8	15	Đọc: <i>Thư viện</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Mặt trời mọc ở đằng... tây!</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Thư viện</i> – Phân biệt <i>ch/tr, ân/âng</i>	68 70 71
	16	Đọc: <i>Ngày em vào Đội</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về thư viện; Câu cảm – Viết thông báo	72 73 74
9	Ôn tập giữa học kì 1		76
MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG			83
10	17	Đọc: <i>Nguỡng cửa</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Sự tích nhà sàn</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Đồ đạc trong nhà</i> – Phân biệt <i>iêu/ươu, en/eng</i>	84 86 87
	18	Đọc: <i>Món quà đặc biệt</i> Viết: Ôn chữ viết hoa <i>Ç, Æ</i> Luyện tập: – Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu khiến – Viết đoạn văn tả đồ vật	88 90 90
11	19	Đọc: <i>Khi cả nhà bé tí</i> Nói và nghe: Những người yêu thương Viết: – Nghe – viết: <i>Khi cả nhà bé tí</i> – Phân biệt <i>iu/ưu, iên/iêng</i>	92 93 94
	20	Đọc: <i>Trò chuyện cùng mẹ</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về người thân; Dấu hai chấm – Viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình	95 97 97
12	21	Đọc: <i>Tia nắng bé nhỏ</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Tia nắng bé nhỏ</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Kho sách của ông bà</i> – Phân biệt <i>s/x, uôn/uông</i>	99 100 101

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
13	22	Đọc: <i>Để cháu nắm tay ông</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Ɔ, Ɔ Luyện tập: – Từ ngữ chỉ hoạt động; Câu kể – Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về người thân	102 103 104
	23	Đọc: <i>Tôi yêu em tôi</i> Nói và nghe: Tình cảm anh chị em Viết: – Nghe – viết: <i>Tôi yêu em tôi</i> – Phân biệt r/d/gi, ươn/ương	106 107 108
13	24	Đọc: <i>Bạn nhỏ trong nhà</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà; Biện pháp so sánh – Viết đoạn văn tả đồ vật	109 110 111
CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ			113
14	25	Đọc: <i>Những bậc đá chạm mây</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Những bậc đá chạm mây</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Những bậc đá chạm mây</i> – Phân biệt ch/tr, ăn/ăng	114 116 116
	26	Đọc: <i>Đi tìm mặt trời</i> Viết: Ôn chữ viết hoa Ɔ Luyện tập: – Từ trái nghĩa; Câu khiến – Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe	118 120 120
15	27	Đọc: <i>Những chiếc áo ấm</i> Nói và nghe: Thêm sức thêm tài Viết: – Nghe – viết: <i>Trong vườn</i> – Phân biệt l/n, dấu hỏi/dấu ngã	123 125 125
	28	Đọc: <i>Con đường của bé</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; Câu hỏi – Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc	127 129 129

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
16	29	Đọc: <i>Ngôi nhà trong cỏ</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Hàng xóm của tắc kè</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Gió</i> – Phân biệt s/x, ao/au	132 134 135
	30	Đọc: <i>Những ngọn hải đăng</i> Viết: Ôn chữ viết hoa <i>M, N</i> Luyện tập: – Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Hỏi và trả lời câu hỏi về sự vật, hoạt động – Viết thư	136 138 138
17	31	Đọc: <i>Người làm đồ chơi</i> Nói và nghe: Kể chuyện <i>Người làm đồ chơi</i> Viết: – Nghe – viết: <i>Người làm đồ chơi</i> – Viết tên riêng	141 143 143
	32	Đọc: <i>Cây bút thần</i> Đọc mở rộng Luyện tập: – Mở rộng vốn từ về thành thị, nông thôn; Biện pháp so sánh – Viết thư	144 146 147
18	Ôn tập và Đánh giá cuối học kì 1		149

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC



Tưởng tượng em gặp lại bạn sau một kì nghỉ dài, em sẽ nói gì với bạn?



NGÀY GẶP LẠI



Chi mở tung cửa sổ đón những tia nắng đầu thu. Thế là hết hè rồi. Ngày mai bắt đầu năm học mới.

Có tiếng gọi ngoài cổng. Chi nhìn ra, thấy Sơn giơ chiếc diều rất xinh, vẫy rối rít:

– Cho cậu này.

Chi mừng rỡ chạy ra. Sơn về quê từ đầu hè, giờ gặp lại, hai bạn có bao nhiêu chuyện. Sơn kể ở quê, cậu được theo ông bà đi trồng rau, câu cá. Chiều chiều, cậu thường cùng bạn thả diều. Khi diều lên cao, cậu nằm lăn ra bãi cỏ ngắm trời. Cánh diều đứng im như ngủ thiếp đi trên bầu trời xanh.

Nhìn Sơn đen nhẻm, mắt lấp lánh khi kể chuyện, Chi chợt thấy buồn:

- Tớ chẳng được đi đâu.
- Nhưng mẹ tớ bảo cậu biết đi xe đạp rồi.
- Ừ, tớ ở nhà tập xe thôi.
- Thế cậu được đạp xe đi khắp nơi mà.

Chi cười:

- Ừ nhỉ.

Thế là Chi kể bố dạy Chi đi xe đạp. Bây giờ, Chi đã đạp xe bon bon. Con đường quen thuộc bỗng trở nên mới mẻ.

Cứ thế, hai bạn thi nhau kể những trải nghiệm mùa hè.

Ngày mai đi học rồi, nhưng mùa hè chắc sẽ theo các bạn vào lớp học.

(Minh Dương)



1. Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui khi gặp lại nhau của Chi và Sơn.
2. Sơn đã có những trải nghiệm gì trong mùa hè?
3. Trải nghiệm mùa hè của Chi có gì khác với Sơn?
4. Theo em, vì sao khi đi học, mùa hè sẽ theo các bạn vào lớp?
 - a. Vì các bạn vẫn nhớ những chuyện về mùa hè.
 - b. Vì các bạn sẽ kể cho nhau nghe những chuyện về mùa hè.
 - c. Nêu ý kiến khác của em.

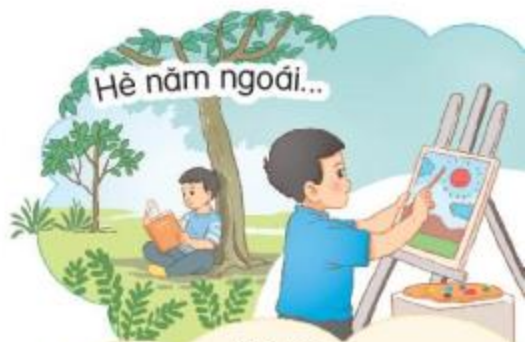
NÓI VÀ NGHE

Mùa hè của em

1. Kể về điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua của em.
2. Mùa hè năm nay của em có gì khác với mùa hè năm ngoái?

G:

- Trong mỗi mùa hè, em đã làm những gì?
- Em thích mùa hè nào hơn?



1. Nghe – viết:

Em yêu mùa hè

Em yêu mùa hè,
 Có hoa sim tím
 Mọc trên đồi quê
 Rung rinh bướm lượn.

Gió mát lung đỏi
 Ve ngân ra rả
 Trên cao lung trời
 Điều ai vừa thả.

Thong thả dắt trâu
 Trong chiều nắng xé,
 Em hái sim ăn
 Trời, sao ngọt thế!

Em yêu mùa hè
 Có trái sim ngọt
 Em yêu đồi quê
 Có cơn gió mát.

(Nguyễn Thanh Toàn)

2. Tìm và viết tên đồ vật bắt đầu bằng c hoặc k trong các hình dưới đây.



3. Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.



Trao đổi với người thân những mong muốn của em về kì nghỉ hè năm tới.



Hỏi – đáp về những việc em đã làm cùng người thân trong kì nghỉ hè.



VỀ THĂM QUÊ

(Trích)

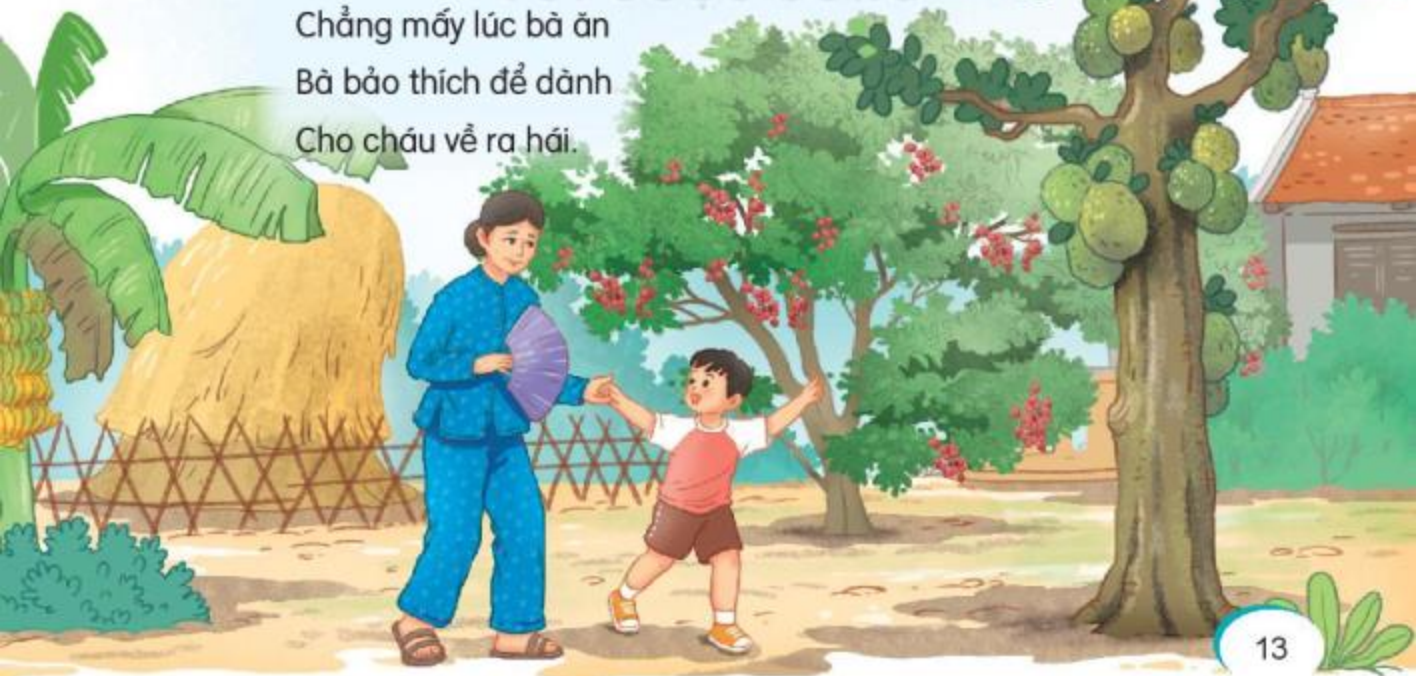
Nghỉ hè em thích nhất
Được theo mẹ về quê
Bà em cũng mừng ghê
Khi thấy em vào ngõ.

Mảnh vườn quê bé nhỏ
Bao nhiêu là thứ cây
Bà mỗi năm mỗi gầy
Chắc bà luôn vất vả.

Vườn bà có nhiều quả
Chẳng mấy lúc bà ăn
Bà bảo thích để dành
Cho cháu về ra hái.

Em mồ hôi nhễ nhại
Bà theo quạt liền tay.
Từ tay bà gió đến
Thơm bao hương quả vườn
Thoáng nghe bà kể chuyện
Gió thơm say chập chờn.

(Xuân Hoài)





1. Bạn nhỏ thích nhất điều gì khi nghỉ hè?
2. Những câu thơ sau giúp em hiểu điều gì về bạn nhỏ?

Bà em cũng mừng ghê
Khi thấy em vào ngõ.

Bà mỗi năm mỗi gầy
Chắc bà luôn vất vả.

3. Kể những việc làm nói lên tình yêu thương của bà dành cho con cháu.
4. Theo em, vì sao bạn nhỏ thấy vui thích trong kì nghỉ hè ở quê?
* Học thuộc lòng 3 khổ thơ em thích.

VIẾT

Ôn chữ viết hoa: **A, A, A**

1. Viết tên riêng: **Đông Anh**
2. Viết câu: **Ai về thăm huyện Đông Anh
Nhớ thăm giếng Ngọc, Loa thành tiên xây.**
(Ca dao)

LUYỆN TẬP



1. Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động (theo mẫu).



Từ ngữ chỉ sự vật		Từ ngữ chỉ hoạt động
Chỉ người	Chỉ con vật	
bác nông dân		gặt lúa
	con trâu	gặm cỏ
(...)	(...)	(...)

2. Dựa vào từ ngữ tìm được ở bài tập 1, đặt câu.

a. Câu giới thiệu

M: Các cô bác nông dân là những người làm ra lúa gạo.

b. Câu nêu hoạt động

M: Các cô bác nông dân đang gặt lúa.

3. Ghép từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu. Chép lại các câu đó.

A	B
Chim chóc	bay đi tìm hoa.
Bầy ong	đua nhau hút trong vòm cây.
Đàn cá	bơi dưới hồ nước.



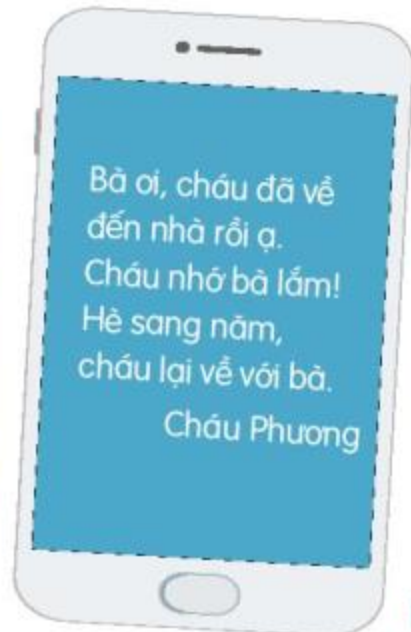
1. So sánh để tìm những điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 tin nhắn dưới đây:

a. Người viết tin nhắn và người nhận tin nhắn

b. Nội dung tin nhắn

c. Phương tiện thực hiện

Hung ơi!
Tớ đến rủ cậu đi đá bóng
nhưng cậu không có nhà.
Nếu cậu về sớm thì ra sân
bóng ngay nhé.
Chào cậu.
Tuấn



2. Em hãy soạn tin nhắn với một trong các tình huống sau:
- Em nhắn người thân mua cho mình một đồ dùng học tập.
 - Em nhắn bạn mang cho mình mượn cuốn truyện.



Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... viết về những hoạt động yêu thích của trẻ em.

Ví dụ:

Đi tàu Thống Nhất

Đi tàu Thống Nhất khoái cực kì! Đêm trước, tôi cùng bố mẹ lên tàu ở ga Hàng Cỏ – Hà Nội. Chẳng nhớ là tôi đã ngủ mấy đêm, mấy giấc, năm, mười, mười lăm, hai mươi,... mở mắt ra đã thấy Thành phố Hồ Chí Minh sáng bạch.

Đi tàu Thống Nhất, những lúc ngủ thì được lắc lư như đưa võng, tàu lại còn tấu nhạc “xình, xình xịch... xình, xình xịch...” ru mình nữa. Lúc thức thì như được nằm võng mà coi phim. Khung cửa sổ toa tàu mở ra như màn hình ti vi. Màn hình hiện lên khi thì núi cao, khi thì biển rộng. Lại có khi phim đang chiếu, màn hình bỗng phụt tắt, tối mò! Đây là lúc tàu Thống Nhất chạy xuyên qua núi, thôi chiếu phim, chuyển qua diễn trò ảo thuật, biến ngày thành đêm. Rồi phim lại chiếu, màn hình của sổ lại hiện ra rừng xanh với cát trắng. Có những lúc phim chiếu chậm dần rồi dừng hẳn. Màn hình cửa sổ tàu Thống Nhất hiện ra đủ thứ quà cùng những lời mời ngọt ngào. Kẹo mè xừng, nho Mường Mán, củ đậu Tháp Chàm,... thứ gì cũng ngon.

Đi tàu Thống Nhất, đã được xem những “thuốc phim” đẹp mắt, được ăn ngon miệng, lại được nghe những âm thanh vui tai!

(Trần Quốc Toàn)



ĐỌC



Quan sát tranh minh họa bài đọc và cho biết em thích hình ảnh nào nhất.



CẢNH RỪNG TRONG NẮNG



Làng tôi ở lưng Trường Sơn, giữa vùng núi non trùng điệp. Một lần, tôi và mấy đứa bạn được ông tôi cho đi thăm rừng. Đứa nào cũng vui.

Hôm đó là một ngày nắng ráo. Ông đưa cho mỗi đứa một tàu lá cọ che nắng. Chưa hết mùa mưa, đâu đâu cũng thấy cây ra thêm chồi và cỏ mọc xanh um. Đi trong rừng, nghe rất rõ tiếng suối róc rách và tiếng chim hót liu lo.

Mặt trời chiếu những luồng sáng qua kẽ lá. Cây cối vươn ngọn lên cao tít đón nắng. Nhiều cây thân thẳng tắp, tán lá tròn xoe. Những con sóc nâu cong đuôi nhảy thoăn thoắt qua các cành cây. Thấy có người đi tới, chúng dừng cả lại, nhìn ngơ ngác.

Khi nắng đã nhạt màu trên những vòm cây, chúng tôi ra về trong tiếc nuối. Trên đường, ông kể về những cánh rừng thuở xưa. Biết bao cảnh sắc như hiện ra trước mắt chúng tôi: bầu vượn tinh nghịch đánh đu trên cành cao, đàn hươu nai xinh đẹp và hiền lành rủ nhau ra suối, những vạt cỏ dầm sương long lanh trong nắng.

(Vũ Hùng)



1. Vào rừng, các bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh gì?
2. Cây cối và con vật trong rừng được tả như thế nào?
3. Trên đường về, ông đã kể những gì cho các bạn nhỏ?
4. Theo em, các bạn nhỏ có thấy thú vị với chuyến đi thăm rừng cùng ông không? Vì sao?

1. Đoán nội dung từng tranh.

Sự tích loài hoa của mùa hạ

(Theo Truyện cổ tích nước ngoài)



Các loài hoa nói gì về cây xương rồng?



Chuyện gì xảy ra khi mùa hè đến?



Xương rồng đã làm gì cho các loài hoa?



Xương rồng vui mừng vì điều gì?

2. Nghe kể chuyện.

3. Kể lại từng đoạn của câu chuyện.

1. Nghe – viết: *Cánh rừng trong nắng* (từ *Khi nắng đã nhạt màu* đến hết).
2. Nhìn tranh, tìm và viết tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng *g* hoặc *gh*.

M: báo gấm



3. Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *g* hoặc *gh*.



Kể cho người thân nghe câu chuyện *Sự tích loài hoa của mùa hạ*.

ĐỌC



Nếu lớp em lên kế hoạch đi dã ngoại, em sẽ góp ý kiến nên đi chơi ở biển hay ở núi. Vì sao?



LẦN ĐẦU RA BIỂN

– A! Biển! Biển đây rồi. Thích quá!

Thăng reo toáng lên, vượt qua bố và anh Thái chạy ào ra bãi cát. Từ thuở bé đến giờ, Thăng đã được thấy biển bao giờ đâu. Cậu đứng ngây ra nhìn biển. Ôi! Biển rộng quá, xanh quá, chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu.

Thăng đi xuống gần mép nước. Ô! Có con gì bé tẹo đang chạy trên cát. Thăng rón rén đến gần, nhưng vụt một cái, nó biến ngay vào hang.



– Cậu có biết con gì đấy không?

Thắng giật mình ngẩng lên nhìn, thấy một bạn trai đang đứng cười. Thắng cũng cười làm quen:

– Con gì mà chạy nhanh thế nhỉ?

– Con còng gió, cậu không biết sao?

– Không, bây giờ tớ mới được ra biển. Thế tên cậu là gì?

– Tớ là Hải. Còn tên cậu?

– Tớ là Thắng. Nhà tớ ở Hà Nội. Nghỉ hè, tớ được bố cho vào Quy Nhơn thăm bác tớ.

– Ở Hà Nội không có biển à?

Thắng cười:

– Hà Nội chỉ có Hồ Gươm, Hồ Tây, sông Hồng thôi. Hồ Tây rộng lắm nhưng không rộng bằng biển thế này.

Hải dẫn Thắng đi dọc bờ biển, chỉ cho bạn Mũi Én, Ghềnh Ráng,... Lúc tạm biệt, hai đứa hẹn chiều mai lại gặp nhau ở bãi biển này. Hải còn hứa sẽ rủ mấy bạn ra đá bóng với Thắng và tắm biển nữa.

(Theo Nguyễn Văn Chương)

Từ ngữ

- *Quy Nhơn*: thành phố ven biển thuộc tỉnh Bình Định.
- *Mũi Én, Ghềnh Ráng*: những cảnh đẹp ở vùng biển Quy Nhơn.
- *Còng gió*: loài vật sống ở biển, giống cua nhưng nhỏ hơn, chạy rất nhanh.



1. Tìm những câu thể hiện cảm xúc của Thắng khi lần đầu tiên thấy biển.
2. Biển hiện ra như thế nào trước mắt Thắng?
3. Thắng đã chú ý đến con vật gì trên bãi biển?
4. Đóng vai Thắng, giới thiệu về Hải.
5. Theo em, cuộc gặp gỡ giữa Thắng và Hải hứa hẹn những điều gì thú vị tiếp theo?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về những hoạt động yêu thích của trẻ em (xem phim, xem xiếc, tham quan, dã ngoại,...) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

- Tên bài: (...)
- Tác giả: (...)
- Tên cuốn sách: (...)

Điều mới lạ em biết được: (...)

Điều em muốn biết thêm sau khi đọc: (...)

Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2. Chia sẻ với bạn về những điều em biết được qua bài đã đọc.





1. Xếp các từ in đậm dưới đây vào nhóm thích hợp.

a. Ở bờ ao nhà tôi có một bụi kim ngân.
Cứ vào dịp tháng Năm, từ các kẽ lá nảy ra từng chùm hoa hai bông, một bông màu **vàng**, một bông màu **trắng**, **nhỏ xíu**, **thơm ngát**.

(Theo Trần Hoài Dương)

b. Nai con có bộ lông màu **nâu nhạt**, mịn màng, bốn cẳng **cao ngều** như là đi trên những đôi cà kheo. Cái đầu **dài** và **nhỏ**, hai tai vểnh lên.

(Nguyệt Ánh)



Từ ngữ chỉ màu sắc

Từ ngữ chỉ hình dáng,
kích thước

Từ ngữ chỉ hương vị

2. Tìm thêm từ ngữ chỉ đặc điểm theo ba nhóm nêu trên và đặt câu với 2 – 3 từ ngữ tìm được.

M: Hoa mướp màu vàng rực rỡ.

3. Dựa vào tranh, chọn từ thích hợp thay cho ô vuông.

Cô chổi rom

bé, xinh xắn, vàng óng



Trong họ hàng nhà chổi thì cô bé chổi rom vào loại nhất. Cô có chiếc váy , không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rom thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như là áo len vậy.

Tuy nhưng chổi rom rất được việc. Ngày hai lần, chị Thủy Linh mang chổi ra quét nhà. Chỉ quét nhà thôi, còn sân, vườn đã có chổi khác cứng hơn.

(Theo Vũ Duy Thông)



1. Quan sát tranh, kể lại các hoạt động trong từng tranh.



2. Kể lại một hoạt động chung của gia đình em.

G:

(1) Giới thiệu hoạt động

- Hoạt động đó là hoạt động gì?
- Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Khi nào?
- Hoạt động đó có những ai tham gia?

(2) Nêu diễn biến của hoạt động

- Việc gì diễn ra đầu tiên?
- Việc gì diễn ra tiếp theo?
- Việc gì diễn ra cuối cùng?
- Em ấn tượng với việc nào nhất?

(3) Em học được điều gì, có cảm xúc gì sau hoạt động đó?

3. Viết 2 – 3 câu kể lại một việc em đã nói ở mục 2 bài tập 2.

ĐỌC



Trao đổi với bạn những lợi ích của việc biết bơi.



NHẬT KÍ TẬP BƠI

Ngày... tháng...

Hôm nay, mẹ đưa mình đi tập bơi. Mình rất phấn khích vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi cùng cặp kính bơi màu hồng rất đẹp. Cô giáo cũng khen đồ bơi của mình đáng yêu.

Đầu tiên, cô dạy mình tập thở. Nhưng khi thở dưới nước, mình toàn bị sặc. Mình sợ đến mức không dám xuống nước nữa. Mẹ bảo do mình chưa quen. Mẹ vỗ về, động viên mình mãi. Thế là mình tiếp tục tập luyện.

Cuối buổi, mình vẫn chưa thở dưới nước được. Mình thấy hơi buồn. Mình nghĩ lần sau, mình sẽ tập tốt hơn.



Ngày... tháng...

Hôm nay, mình đã có cảm giác thích đi bơi. Mình không còn bị sặc nước nữa. Mình đã quen thở dưới nước rồi.

Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác đó thật lạ! Khi đạp chân, mình giống hệt như một con ếch ộp.



Ngày... tháng...

Học bơi chẳng dễ một chút nào. Thế mà mình đã biết bơi rồi. Mình như một chú cá nhỏ tung tăng trong nước. Kể cũng lạ, hôm trước mình giống ếch, hôm nay mình lại giống cá. Chẳng sao, con nào cũng biết bơi mà. Giống như mình ấy.



(Mai Chi)



1. Bạn nhỏ đến bể bơi với ai? Bạn ấy được chuẩn bị những gì?
2. Bạn nhỏ cảm thấy thế nào trong ngày đầu đến bể bơi?
3. Kể lại việc học bơi của bạn ấy.



4. Bạn nhỏ nhận ra điều gì thú vị khi biết bơi?
5. Theo em, việc học bơi dễ hay khó? Vì sao?

NÓI VÀ NGHE

Một buổi tập luyện

1. Kể về một buổi tập luyện của em (ví dụ: tập hát, tập thể dục, tập vẽ,...).
2. Em cảm thấy thế nào về buổi tập luyện đó?

- Nội dung tập luyện là gì?
- Em đã thực hiện các bước tập luyện như thế nào?

Em nhớ:

- Mạnh dạn chia sẻ ý kiến.
- Chăm chú lắng nghe bạn nói.



1. Nghe – viết:

Mặt trời nhỏ

Chào mặt trời nhỏ
Thắp lửa trên cây
Má đỏ hây hây
Đung đưa trưa nắng.

Quả tròn cùi trắng
Hạt bé màu nâu
Áo đỏ mặt bầu
Rủ nhau gà gặt.

Gọi ong ủ mật
Rủ ve chơi đàn
Tu hú kêu vang
Mùa hè rục rờ.

Mặt trời hôn hờ
Đếm bạn cùng chơi
Bối rối phì cười
“Ôi sao nhiều thế!”.

(My Linh)

2. Chọn *ng* hoặc *nh* thay cho ô vuông.

Vui sao đàn é con
Miệng chúng cười mủm mĩm
Mắt chúng ó ác tròn
Nhìn tay ười giờ đếm.

(Theo Huy Cận)

3. Tìm và viết từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *ng* hoặc *nh* chỉ hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.



Viết 2 – 3 câu ghi lại những việc em đã làm trong ngày hôm nay.

ĐỌC



Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

- Kể tên các dụng cụ nhà bếp.
- Cho biết tên các loại thực phẩm.
- Đoán xem hai mẹ con đang làm gì.



TẬP NẤU ĂN



Hôm nay, mình vào bếp cùng mẹ và học được công thức làm món trứng đúc thịt. Món này dễ nấu mà lại ngon. Mình chia sẻ với các bạn. Các bạn thử tham khảo cách làm sau nhé!

CÁCH LÀM

Trứng đúc thịt

NGUYÊN LIỆU

- Trứng gà: 3 quả
- Thịt nạc vai: 1 lạng
- Dầu ăn, nước mắm, muối, hạt tiêu, hành khô



1 CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Rửa sạch thịt, băm nhỏ hoặc xay nhuyễn



2

- Đập trứng vào bát, cho thêm thịt xay, hành khô băm nhỏ, một chút muối, một chút nước mắm, đánh đều



3

- Cho dầu ăn vào chảo, đun nóng



4

- Cho hỗn hợp trứng và thịt vào dàn đều khắp chảo, rán vàng mặt dưới (từ 5 – 7 phút) với lửa nhỏ rồi lật mặt còn lại, rán vàng



5

- Bày ra đĩa



(Trung Sơn)



1. Kể tên những nguyên liệu làm món trứng đúc thịt.
2. Khi làm món trứng đúc thịt, bước 1 cần làm những gì?
3. Tranh bên mô tả công việc ở bước mấy?
Nói lại công việc đó.
4. Sắp xếp các nội dung dưới đây theo thứ tự làm món trứng đúc thịt.



a

Gắp ra đĩa

b

Cho dầu ăn vào chảo, đun nóng

c

Cho hỗn hợp trứng + thịt vào chảo, rán vàng mặt dưới

d

Lật mặt còn lại, rán vàng

1. Viết tên riêng: Cao Bằng

2. Viết câu: Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.

(Hồ Chí Minh)

LUYỆN TẬP



1. Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động kết hợp được với mỗi từ chỉ sự vật sau:

rau

thịt

cá

M: rửa rau, nhặt rau, luộc rau,...

2. Xếp các từ chỉ hoạt động dưới đây vào 2 nhóm.

kho

xào

vào

lên

hầm

đi

ra

nướng

luộc

xuống

Từ chỉ hoạt động
di chuyển

M: đi

Từ chỉ hoạt động
nấu ăn

M: thái

3. Chọn từ ở bài tập 2 thay cho ô vuông.

Ngày Chủ nhật, mẹ chợ mua thức ăn. Nam bếp giúp mẹ. Nam nhặt rau, còn mẹ rửa cá và thái thịt. Rồi mẹ bắt đầu nấu nướng, mẹ cá, rau, thịt. Chẳng mấy chốc, gian bếp đã thơm lừng mùi thức ăn.

(Kim Ngân)



1. Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết:

- Đoạn văn thuật lại việc gì?
- Các bước thực hiện việc đó.

Để làm món trứng đúc thịt, Nam đã chuẩn bị thực phẩm theo ba bước. Đầu tiên, Nam rửa sạch thịt rồi xay nhỏ. Sau đó, cậu đập trứng vào bát, cho thêm thịt xay, hành khô, nước mắm và muối. Cuối cùng, Nam đánh đều tất cả. Vậy là đã có thể sẵn sàng cho bước tiếp theo là bắc chảo rán trứng được rồi.

(Kim Ngân)

2. Dựa vào tranh, trao đổi về các bước làm món thịt ba chỉ rang.



3. Quan sát người thân nấu ăn, viết lại các bước làm món ăn đó.



Tìm đọc sách dạy nấu ăn hoặc những bài đọc liên quan đến công việc làm bếp.

Ví dụ:

Vào bếp thật vui

Ở trong nhà ta
Bếp là vui nhất:
Có một lọ mật
Biết nói ngọt ngào
Mẹ cất trên cao
Kiến không ăn vụng!
Có một cái thúng
Nói cười xôn xao
Bởi vì ở trong
Rất nhiều hạt gạo!

Có một cái chảo
Đen nhem đen nhem
Ngọn lửa bùng lên
Chảo kêu: "Nóng! Nóng!"
Cái nồi nhôm bóng
Có thể soi gương
Hát khúc thân thương
"Bùng boong" vui nhộn

"Cốp, cốp" bận rộn
Là cái dao phay
Băm thịt mỗi tay
Thái rau loẹt xoẹt
Cái thớt nằm bẹp
Giúp việc cho dao
Ngoan ngoãn làm sao
Không lời than thở!

Trên bếp có lửa
Trên lửa có nồi
Bé đã thấy rồi
Bếp là vui nhất!

(Thuy Anh)



ĐỌC



Trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi: Mùa hè có gì thú vị?



MÙA HÈ LẮP LÁNH

Sớm nay em thức dậy

Trời sáng tự bao giờ

Mùa hè kì lạ chưa

Mặt trời ưa dậy sớm.

Nắng cho cây chóng lớn

Cho hoa lá thêm màu

Cho mình chơi thật lâu

Ngày hè dài bất tận.

Buổi chiều trôi thật chậm

Mặt trời mãi rong chơi

Đừng đỉnh mãi chân trời

Mà vẫn chưa lặn xuống.

Mùa hè thật sung sướng

Có nắng lại có kem

Có những cơn gió êm

Và ngày dài lấp lánh.

(Nguyễn Quỳnh Mai)

Từ ngữ

- (Dài) *bất tận*: (dài) không có kết thúc.
- *Đừng đỉnh*: thong thả, chậm rãi, không vội vã.



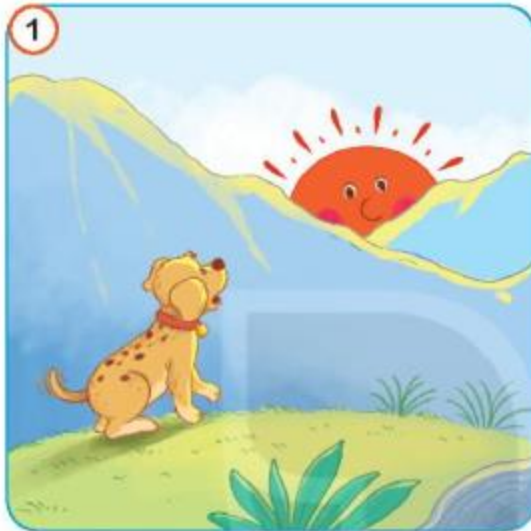
1. Mặt trời trong bài thơ được miêu tả như thế nào?
2. Nắng mùa hè mang đến cho cuộc sống những ích lợi gì?
 - Đối với cây
 - Đối với hoa lá
 - Đối với các bạn nhỏ
3. Ngày của mùa hè có gì đặc biệt?
4. Vì sao bạn nhỏ thấy “mùa hè thật sung sướng”?
5. Theo em, hình ảnh “ngày dài lấp lánh” chỉ điều gì?
 - a. Ngày có nhiều nắng.
 - b. Ngày có nhiều niềm vui.
 - c. Ngày mặt trời dậy sớm và đi ngủ muộn.
 - d. Nêu ý kiến khác của em.



1. Nghe kể chuyện.

Chó đốm con và mặt trời

(Theo 108 truyện đồng thoại nhỏ, sáng tạo lớn)



Chó đốm con nhìn thấy mặt trời mọc ở đâu?



Chó đốm con nhìn thấy mặt trời lặn ở đâu?



Chó đốm con nghĩ gì?



Điều gì làm chó đốm con ngạc nhiên?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

1. Nghe – viết: *Mùa hè lớp lảnh* (3 khổ thơ đầu).
2. Ghép các tiếng phù hợp với *chung* hoặc *trung* để tạo từ.



3. Làm bài tập a hoặc b.

- a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.

Chị mây vừa kéo đến

■ ăng sao ■ ốn cả rồi

Đất nóng lòng ■ ở đợi

Xuống đi nào, mưa oi!

Chớp bóng loè ■ ói mắt

Soi sáng khắp ruộng vườn

Ơ! Ông ■ ời bật lửa

Xem lúa vừa ■ ổ bông.

(Theo Đỗ Xuân Thanh)

- b. Chọn *v* hoặc *d* thay cho ô vuông.

Con tàu ■ ào ga, vừa chạy ■ ừa “tu tu” một hồi ■ ài. Sân ga bỗng chốc nhộn nhịp ■ à náo nhiệt hẳn lên. Phía cửa ga, nhiều cánh tay giơ lên ■ ẩy gọi người thân.

(Trung Nguyên)



Kể chuyện *Chó đốm con và mặt trời* cho người thân nghe.
Hỏi thêm người thân về hiện tượng mặt trời mọc và lặn.

ĐỌC



Nói với bạn cảm nghĩ của em khi mùa hè kết thúc.



TẠM BIỆT MÙA HÈ



Đêm nay, Diệu nằm mãi mà không ngủ được vì háo hức chờ sớm mai đến lớp. Sau kì nghỉ hè, bạn bè gặp nhau sẽ có bao nhiêu chuyện vui để kể. Các bạn chắc chắn sẽ kể về những chuyến du lịch kì thú của mình: ra biển, lên núi, đến thăm những thành phố lớn,... Còn Diệu, Diệu sẽ kể với các bạn những gì nhỉ?



Mùa hè của Diệu đơn giản lắm. Chiều nào Diệu cũng theo mẹ đi các vườn thu hái quả. Hết chôm chôm lại đến bờ, sầu riêng,... Được đến nhiều mảnh vườn với vô vàn cây trái khác nhau thật là thích!

Mùa hè của Diệu là những lần đến chơi nhà bà cụ Khởi ở cuối làng. Bà bị mù nhưng vẫn có thể làm hết mọi việc trong nhà. Bà đi không cần gậy dò đường. Diệu thường tỉ tê trò chuyện với bà. Bà là cả một kho chuyện thú vị.

Mùa hè của Diệu là những buổi ra chợ cùng mẹ. Khu chợ quê nghèo ấy thật giản dị mà gần gũi, thân quen. Diệu yêu những người cô, người bác tảo tần bán từng giỏ cua, mớ tép; yêu cả những người bà sáng nào cũng dắt cháu đi mua một ít kẹo bột, vài chiếc bánh mì,...

Tạm biệt mùa hè, mai Diệu sẽ bước vào năm học mới...

(Theo Vũ Thị Huyền Trang)

Từ ngữ

- *Kì thú*: đặc biệt thú vị.
- *Tỉ tê*: nói nhỏ với giọng thân mật như tâm tình.
- *Tảo tần*: đảm đang, chịu khó.



1. Vì sao đêm trước ngày khai giảng, Diệu nằm mãi mà không ngủ được?
2. Mùa hè, Diệu đã làm những gì?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

đi du lịch	đi thu hái quả	ngắm núi non	đến chơi nhà bà cụ Khởi	cùng mẹ ra chợ
------------	----------------	--------------	-------------------------	----------------

3. Nói về những trải nghiệm của Diệu trong mùa hè.
 - a. Khi ở nhà bà cụ Khởi
 - b. Khi ở góc chợ quê nghèo
4. Em thích nhất trải nghiệm nào của Diệu trong mùa hè vừa qua?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc sách dạy nấu ăn hoặc những bài đọc về công việc làm bếp. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Tên bài: (...)	
– Tác giả: (...)	
– Tên cuốn sách: (...)	
– Tên món ăn 1: (...)	Cảm nghĩ của em: (...)
– Tên món ăn 2: (...)	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

2. Chia sẻ những điều em đọc được.

LUYỆN TẬP



1. Tìm các từ ngữ nói về mùa hè theo gợi ý dưới đây:

Thời tiết	Đồ ăn thức uống	Đồ dùng	Trang phục	Hoạt động
M: nóng nực	kem	quạt	áo phông	bơi

2. Dấu hai chấm trong câu sau đây được dùng để làm gì?

Các bạn chắc chắn sẽ kể về những chuyến du lịch kì thú của mình: ra biển, lên núi, đến thăm những thành phố lớn,...





- a. Để trích dẫn lời nhân vật
- b. Để báo hiệu phần giải thích, liệt kê
- c. Để kết thúc câu

3. Chọn dấu chấm hoặc dấu hai chấm thay cho ô vuông.

- a. Mùa hè có rất nhiều loài hoa hoa hồng, hoa phượng, hoa muời giờ, ...
Hoa nào cũng đẹp, cũng rực rỡ sắc màu
- b. Có nhiều hoạt động thú vị mà bạn có thể làm khi hè đến đi cắm trại, đi tắm biển, tham gia các câu lạc bộ, ...



1. Đọc lại câu chuyện *Tạm biệt mùa hè*. Trao đổi với bạn suy nghĩ, cảm xúc của em về những việc Diệu đã làm.

Những việc làm của Diệu	Thái độ của Diệu	Suy nghĩ, cảm xúc của em
Diệu vào vườn hái quả cùng mẹ	Thích thú và hào hứng	<ul style="list-style-type: none">– Diệu là cô bé chăm làm,...– Diệu biết quan tâm, giúp đỡ mẹ,...– Diệu thật tinh cảm, thật đáng yêu!
Diệu đến thăm bà cụ Khởi và trò chuyện với bà		
Diệu ra chợ cùng mẹ và được gặp nhiều người		

2. Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một người bạn mà em yêu quý.

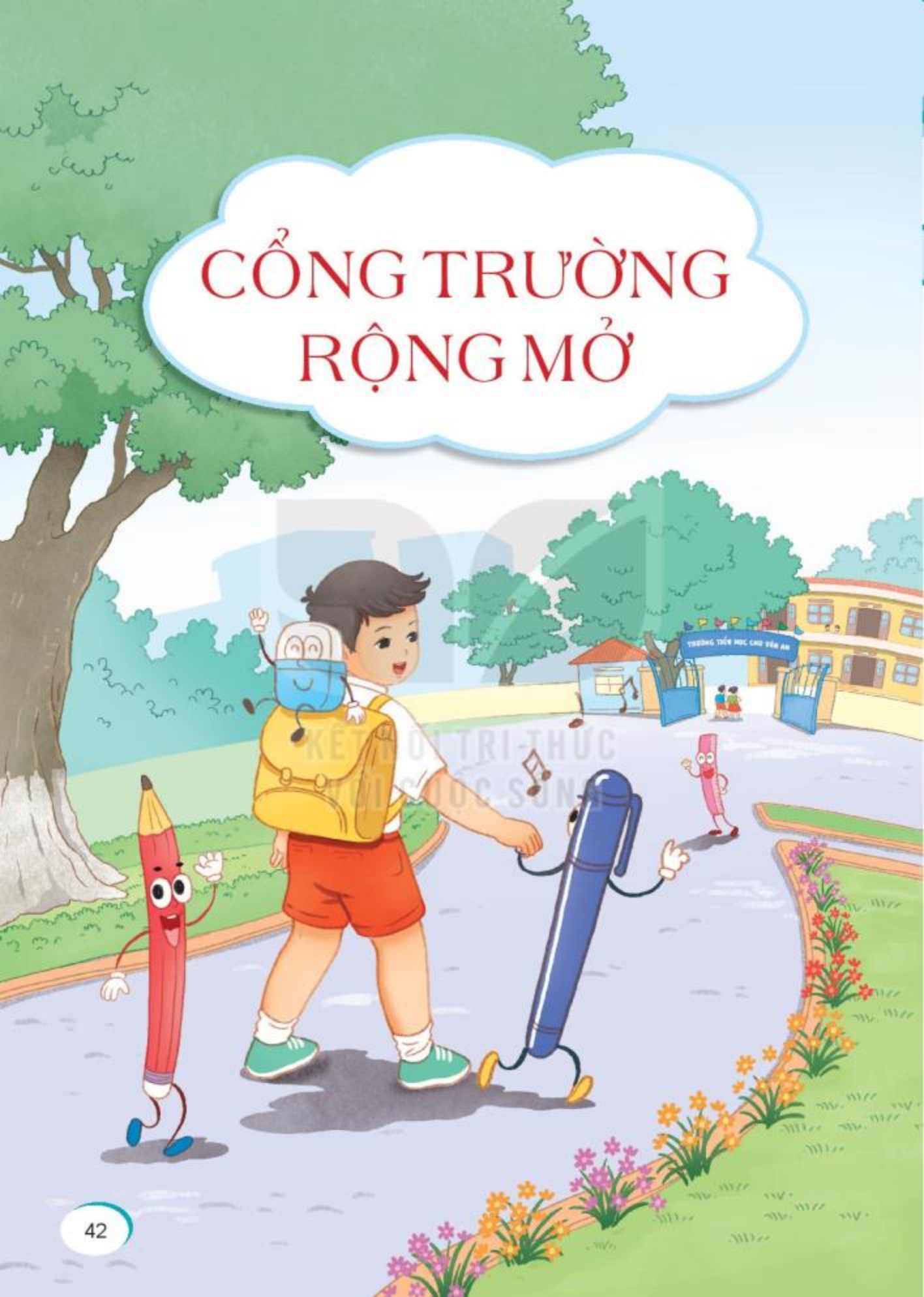
Tình cảm, cảm xúc của em về một người bạn

a. Em sẽ nói hoặc viết về bạn nào?

b. Bạn đó có điểm gì mà em yêu quý?

c. Nói hoặc viết 2 – 3 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em đối với bạn.

CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ



ĐỌC



Em thường kể gì về trường lớp với người thân của mình?



KẾT THÚC CUỘC SỐNG
ĐI HỌC VUI SAO

Sáng nay em đi học
Bình minh nắng xôn xao
Trong lành làn gió mát
Mơn man đôi má đào.

Lật từng trang sách mới
Chao ôi là thơm tho
Này đây là nương lúa
Dập dờn những cánh cò.



Bao nhiêu chuyện cổ tích
Cũng có trong sách hay
Cô dạy múa, dạy hát
Làm đồ chơi khéo tay.

Giờ ra chơi cùng bạn
Em náo nức nô đùa
Khi mệt lại túm tụm
Cùng vẽ tranh say sưa.

Tan học em ủa chạy
Đồng quê lúa chín vàng
Nhịp chân theo nhịp hát
Lòng em vui xoắn xang.

(Phạm Anh Xuân)



Từ ngữ

- *Má đào*: má hồng.
- *Mon man*: lướt nhẹ trên bề mặt, tạo cảm giác dễ chịu.
- *(Vui) Xoắn xang*: một cảm xúc vui rạo rực trong lòng.



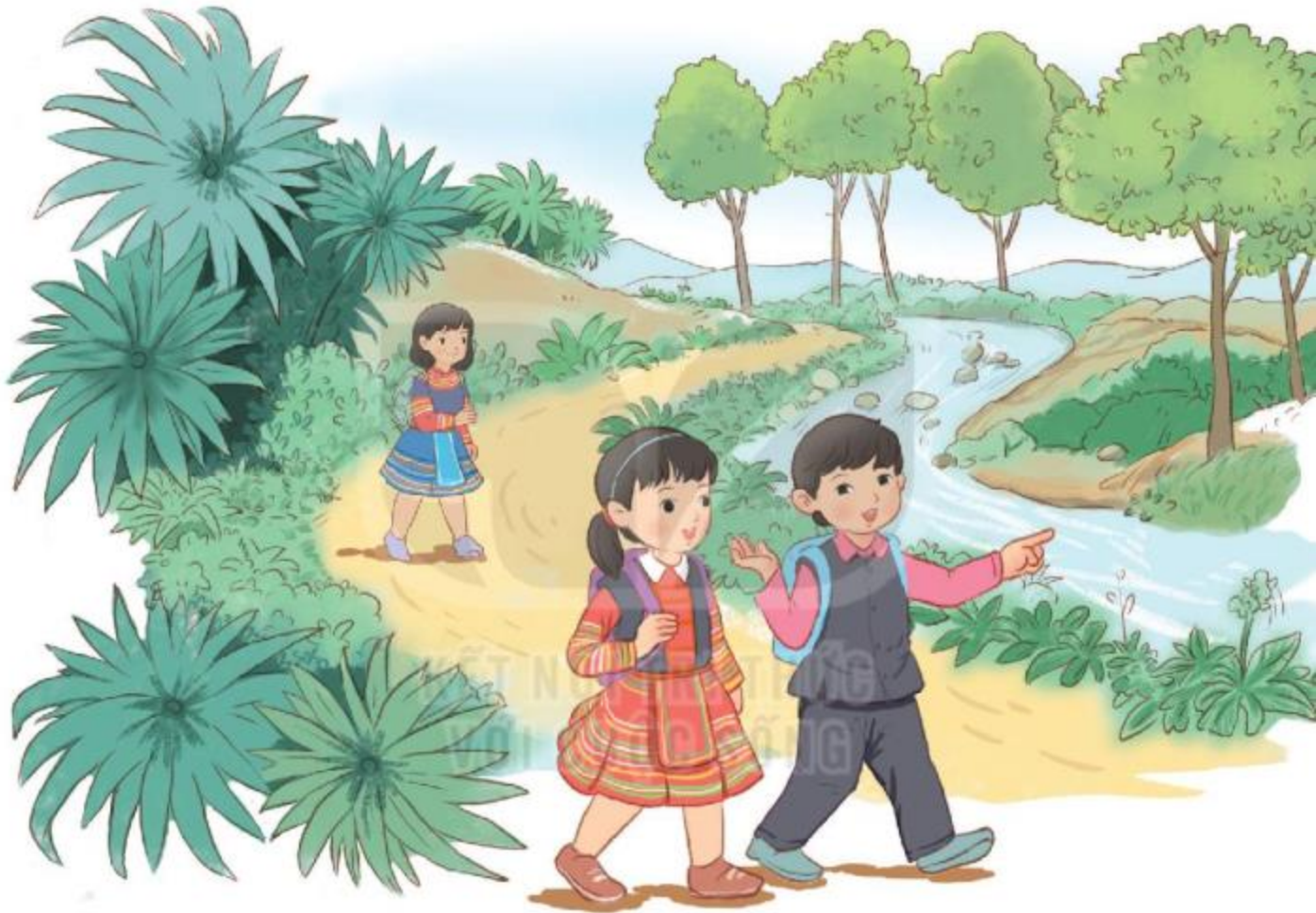
1. Bạn nhỏ đi học trong khung cảnh như thế nào?
2. Những trang sách bạn nhỏ được học có gì thú vị?
3. Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui của các bạn trong giờ ra chơi.



4. Nêu cảm xúc của bạn nhỏ khi tan học. Em có cảm xúc giống bạn nhỏ không?

* Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

Tôi lớp, tôi trường

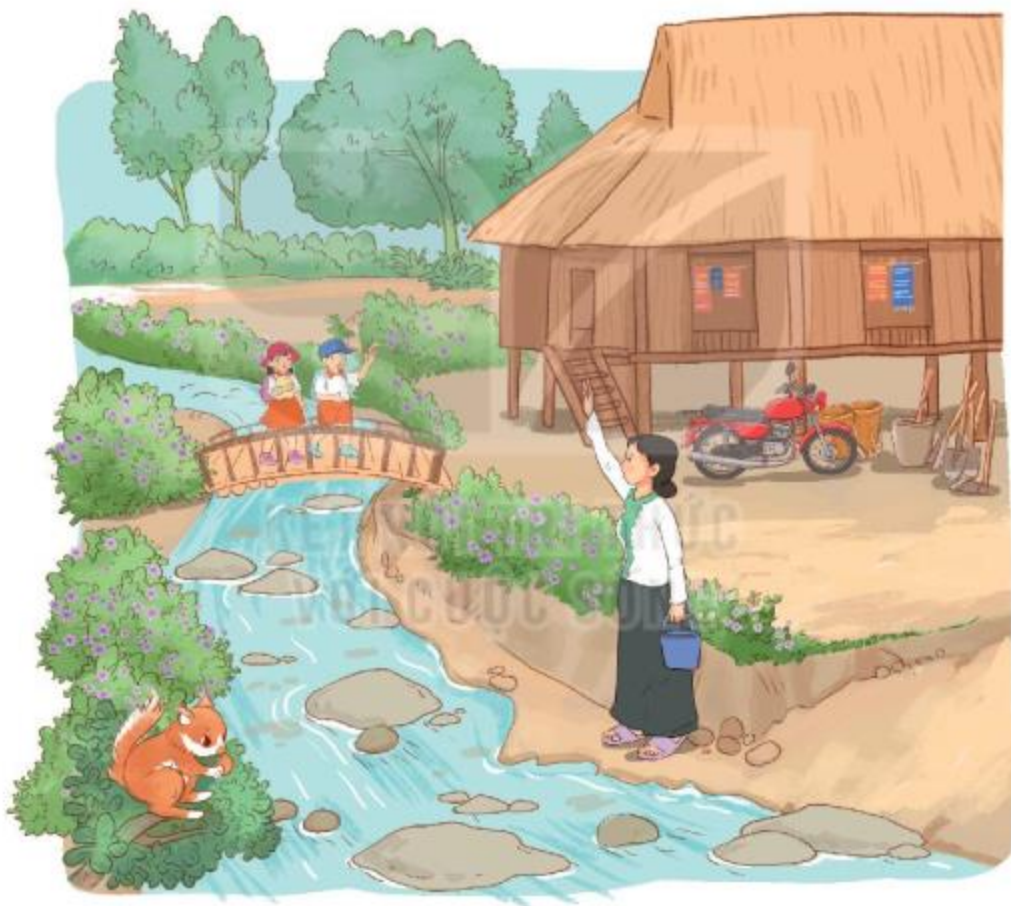


1. Kể về một ngày đi học của em.
 - Em đi đến trường cùng ai?
 - Thời tiết hôm đó thế nào?
 - Đường đến trường hôm đó có gì đặc biệt?
 - Ngày học hôm đó có gì đáng nhớ?
2. Nêu cảm nghĩ của em sau một tháng học tập.

Em nhớ:

- Nói rõ ràng, đủ nghe.
- Nhìn vào mắt người nghe.

1. Nhớ – viết: *Đi học vui sao* (3 khổ thơ đầu).
2. Quan sát tranh, tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật theo yêu cầu a hoặc b.
 - a. Từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.
M: dòng suối
 - b. Từ ngữ chứa tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngã.
M: cối giã gạo



3. Tìm thêm từ ngữ có tiếng mở đầu bằng s, x (hoặc chứa tiếng có dấu hỏi, dấu ngã).



Viết 2 – 3 câu về điều em nhớ nhất trong buổi học hôm nay.

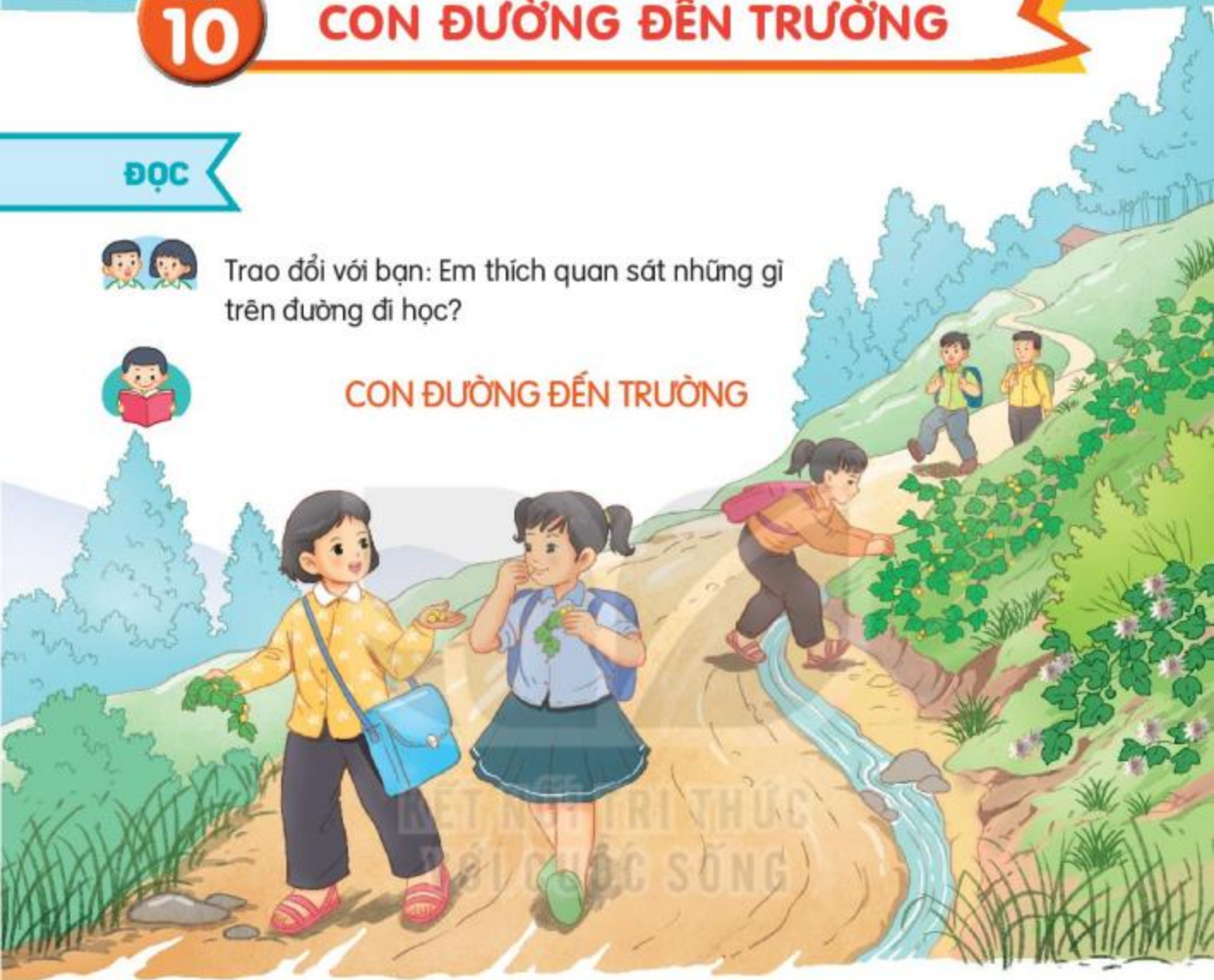
ĐỌC



Trao đổi với bạn: Em thích quan sát những gì trên đường đi học?



CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG



Con đường đưa tôi đến trường nằm vắt vẻo lưng chừng đồi. Mặt đường mấp mô. Hai bên đường lúp xúp những bụi cây cỏ dại, cây lạc tiên. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì thế, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chín. Bọn con gái lớp tôi hay tranh thủ hái vài quả để vừa đi vừa nhấm nháp.

Có đoạn, con đường như buồng mình xuống chân đồi. Ngày nắng, tôi và lũ bạn thường thi xem ai chạy nhanh hơn. Gió vù vù bên tai. Đất dưới chân xốp nhẹ như bông, thỉnh thoảng một viên đá dăm hay một viên sỏi nhỏ nhẹ vào gan bàn chân.

Vào mùa mưa, con đường lầy lội và trơn trượt. Để khỏi ngã, tôi thường tháo phăng đôi dép nhựa và bước đi bằng cách bấm muôi đầu ngón chân xuống mặt đường. Đôi khi chúng tôi phải đi cắt qua cánh rừng vầu, rừng nứa vì nhiều khúc đường ngập trong nước lũ.

Cô giáo tôi là người vùng xuôi. Bàn chân cô lấm vào bàn chân học trò trên con đường đi học. Ấy là do nhiều hôm mưa rét, cô thường đón đường, đi cùng chúng tôi vào lớp. Vì thế, tôi chẳng nghỉ buổi học nào.



(Đỗ Đăng Dương)

Từ ngữ

- *Vất vẻo*: ở vị trí trên cao nhưng không có chỗ tựa vững chắc.
- *Lúp xúp*: ở liền nhau, thấp và sần sần như nhau.
- *Lạc tiên*: cây dây leo, mọc hoang, lá hình tim, hoa mọc ở kẽ lá, quả mọng.
- *Vầu*: cây cùng họ với tre, thân to, mình mỏng, thân rần, thường dùng làm nhà.



1. Ở đoạn 1, con đường đến trường của bạn nhỏ hiện lên như thế nào?

Hình dáng
con đường

Bề mặt đường

Hai bên đường

2. Con đường được miêu tả như thế nào?

- Vào những ngày nắng
- Vào mùa mưa

3. Vì sao các bạn nhỏ không nghỉ một buổi học nào kể cả khi trời mưa rét?

4. Theo em, bạn nhỏ có tình cảm như thế nào với cô giáo?

5. Em có suy nghĩ gì về các bạn nhỏ trong bài đọc và con đường đi học của các bạn?

Ôn chữ viết hoa: 9, 9

- Viết tên riêng: Bình Dương
- Viết câu: Dưới trăng quỳên đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập loè đâm bông.

(Nguyễn Du)

LUYỆN TẬP



1. Tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm của con đường.
M: mấp mô
2. Tìm thêm các từ ngữ chỉ đặc điểm cho mỗi nhóm dưới đây và đặt câu với 2 – 3 từ ngữ tìm được.



3. Chọn từ chỉ đặc điểm trong khung thay cho ô vuông.

khung: xanh um, nhộn nhịp, đỏ rực, râm rạn, sớm

Buổi sáng, Nam đạp xe tới trường trên con đường quen thuộc. Hè đã sang, mấy cành phượng vĩ nở hoa . Tiếng ve kêu giữa những tán lá sấu . Gần đến trường, khung cảnh hẳn lên. Mấy em bé lớp 1 chia tay mẹ vào lớp, vừa đi vừa ngoái lại: “Mẹ ơi, chiều mẹ đón con nhé!”.

(Kim Ngân)



1. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người mà em yêu quý.

- G: – Giới thiệu về người mà em yêu quý.
– Nêu những điểm mà em thấy ấn tượng về người đó.
– Nêu cảm xúc của em khi nghĩ đến người đó.

2. Trao đổi bài của em với bạn.

- Đọc bài của bạn và góp ý cho bạn.
- Nghe bạn góp ý cho mình.
- Sửa lại bài cho hay hơn.



Tìm đọc những câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về nhà trường.

Ví dụ:

Ngôi trường mới



Trường mới của em xây trên nền ngôi trường cũ lợp lá. Nhìn từ xa, những mảng tường vàng, ngói đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây.

Em bước vào lớp, vừa ngỡ vừa thấy quen thân. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa. Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

Dưới mái trường mới, sao tiếng trống rung động kéo dài! Tiếng cô giáo trang nghiêm mà ấm áp. Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ! Em nhìn ai cũng thấy thân thương. Cả đến chiếc thước kẻ, chiếc bút chì sao cũng đáng yêu đến thế!

(Theo Ngô Quân Miện)

ĐỌC



Em thấy bài toán dưới đây có gì đặc biệt?

Vừa gà vừa chó
Cả thấy 4 con
Bó lại cho tròn
10 chân vừa đủ.



Xin được hỏi nhỏ
Mỗi loại mấy con?



LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT



Vích-to Huy-gô bộc lộ tài năng thơ ca của mình từ rất sớm. Hồi còn là học sinh tiểu học, cậu học chăm, thông minh, giỏi đều các môn.

Một lần, vào giờ kiểm tra Toán cuối năm, trong khi các bạn khác mải miết làm bài thì không hiểu sao Huy-gô lại ngồi cắn bút từ đầu giờ. Thầy giáo cũng sốt ruột thay cho học trò của mình. Chỉ còn hai mươi phút

nữa là phải nộp bài. Các bạn xung quanh đã có người làm xong, thế mà Huy-gô vẫn ngồi cắn bút, hai tai đỏ như. Thầy giáo lại giờ đồng hồ ra xem và nhìn Huy-gô. Còn mười lăm phút nữa.



Lúc này, Huy-gô bắt đầu đặt bút viết. Thầy giáo thở phào. Nhưng liệu có kịp không nhỉ? Ông lo lắng thay cho Huy-gô.

Huy-gô mãi miết viết và may thay, khi tiếng trống báo hết giờ vang lên thì cậu cũng viết xong đáp số và mang bài lên nộp. Thầy giáo liếc nhìn bài của Huy-gô. Đáp số đúng rồi! Chợt thầy reo lên:

– Lời giải bài toán được viết bằng thơ! À, ra thế!

Năm mười sáu tuổi, Huy-gô tham gia một cuộc thi thơ và đoạt giải nhất về thơ của Viện Hàn lâm Tu-lu-dơ. Tên tuổi chú bé nổi tiếng khắp trường.

(Theo Kể chuyện danh nhân thế giới)

Từ ngữ

- *Vích-to Huy-gô* (1802 – 1885, có sách phiên âm là Uy-gô): nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng người Pháp.
- *Thở phào*: thở ra một hơi dài về khoan khoái, nhẹ nhõm vì đã trút được điều lo lắng trong lòng.



1. Vích-to Huy-gô đã bộc lộ năng khiếu gì từ rất sớm?
2. Trong giờ kiểm tra Toán, vì sao thầy giáo lại rất lo lắng cho Vích-to Huy-gô?
3. Vì sao thầy giáo lại reo lên khi xem bài của Vích-to Huy-gô?
 - a. Vì Huy-gô nộp bài đúng giờ.
 - b. Vì Huy-gô làm đúng đáp số.
 - c. Vì lời giải toán được Huy-gô viết bằng thơ.
4. Qua giờ kiểm tra Toán, em thấy Huy-gô là người thế nào?
5. Hãy nói về một bạn có một năng khiếu nổi bật mà em biết.

1. Nghe kể chuyện.

Đội viên tương lai

(Tuệ Nhi)



Chuyện gì đã xảy ra với tờ đơn xin vào Đội của Linh?



Linh đã làm gì để có tờ đơn sạch đẹp hơn?



Chuyện gì khiến Linh cảm thấy xấu hổ?



Vì sao Linh cảm thấy bất ngờ và vui vẻ?

2. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện *Đội viên tương lai*.

3. Nếu là Linh, khi phát hiện ra tờ đơn bị bẩn, em sẽ làm thế nào?

1. Nghe – viết: *Lời giải Toán đặc biệt* (từ Huy-gô mới miết viết đến Æ, ra thế!).

2. Tìm các tiếng ghép được với mỗi tiếng sau:

giao

dao

rao

3. Làm bài tập a hoặc b.

a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng *r, d* hoặc *gi*.

b. Giúp thỏ vượt chướng ngại vật để về nhà bằng cách trả lời các câu đố, biết rằng đáp án của mỗi câu đố đều có tiếng chứa *an* hoặc *ang*.



Tìm hiểu thông tin về Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.

ĐỌC



Em thích đề văn nào dưới đây? Vì sao?

1. Kể về một việc em từng làm.
2. Kể một việc theo tưởng tượng của em.



BÀI TẬP LÀM VĂN



Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?”.

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết: “Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa.”.

Đến đây, tôi bỗng thấy bí. Quả thật, ở nhà, mẹ thường làm mọi việc. Thỉnh thoảng, mẹ bận, định bảo tôi giúp việc này việc kia, nhưng thấy tôi đang học, mẹ lại thôi.

Tôi nhìn sang Liu-xi-a, thấy bạn ấy đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ có lần tôi giặt bít tất của mình, bèn viết thêm: “Em còn giặt bít tất.”.

Nhưng chẳng lẽ lại nộp một bài văn ngắn ngủn như thế này? Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. Lạ thật, các bạn viết gì mà nhiều thế? Tôi cố nghĩ, rồi viết tiếp: “Em giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần.”. Cuối cùng, tôi kết thúc bài văn của mình: “Em muốn giúp mẹ nhiều việc hơn, để mẹ đỡ vất vả.”.



Mấy hôm sau, sáng Chủ nhật, mẹ bảo tôi:

– Cô-li-a này! Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé!

Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời, vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài tập làm văn.

(Theo Pi-vô-va-rô-va)

Từ ngữ

- *Mùi soa*: khăn nhỏ và mỏng, thường bỏ túi, dùng để lau mặt, lau tay.
- *Lia lia*: nhanh và liên tiếp, không ngừng trong một thời gian ngắn.



1. Nhắc lại đề văn mà cô giáo đã giao cho lớp.
2. Cô-li-a gặp khó khăn gì với đề văn này?
 - a. Bạn ấy viết văn không tốt.
 - b. Bạn ấy quên mình đã làm những gì.
 - c. Bạn ấy ít khi giúp mẹ.
3. Để bài văn dài hơn, Cô-li-a đã làm gì?
4. Em hãy giải thích vì sao Cô-li-a vui vẻ nhận lời mẹ làm việc nhà.
5. Đóng vai Cô-li-a để đáp lại lời của mẹ.

1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về nhà trường và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Tên bài: (...) – Tác giả: (...) – Tên cuốn sách: (...)	
Chi tiết/ câu văn/ câu thơ em thích nhất: (...)	Cách em đã làm để tìm được bài thơ, câu chuyện: (...)
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

2. Trao đổi với các bạn về bài em đã đọc và chia sẻ với bạn cách em đã làm để tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ đó.



LUYỆN TẬP



1. Tìm tiếp các từ ngữ về nhà trường trong từng nhóm sau:

Người

học sinh,...

Địa điểm

cổng trường,...

Đồ vật

bàn,...

Hoạt động

viết,...

2. Câu nào dưới đây là câu hỏi? Dựa vào đâu em biết điều đó?

- Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?
- Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ.
- Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé!

3. Đọc câu chuyện dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Hộp bút của Na

Trong hộp bút bé nhỏ có tiếng lao xao. Na ghé tai nghe, có tiếng bút chì:

– Tôi được dùng nhiều nhất nên tôi chỉ còn một mẩu.

Có tiếng tẩy đáp lại:

– Tôi toàn vụn tẩy vì chữa cho cậu. Tôi quan trọng nhất.

Thuốc kẻ lên tiếng:

– Tôi mới quan trọng. Tôi được dùng nhiều đến mức mờ hết cả số.

Na bối rối mở hộp bút. Cô bé thầm thì:

– Ai cũng quan trọng vì đều là bạn thân của tôi.

(Theo An Hạnh)

a. Hỏi – đáp về các nhân vật trong câu chuyện trên.

- M:** – Trong hộp bút, ai được dùng nhiều đến mức mờ hết cả số?
– Thuốc kẻ được dùng nhiều đến mức mờ hết cả số.

b. Ghi lại 1 – 2 câu hỏi em và bạn vừa thực hiện ở trên.



1. Đọc Đơn xin vào Đội dưới đây và trả lời câu hỏi.

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Yên Bái, ngày 22 tháng 10 năm 2022

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi: – Ban phụ trách Đội Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học
– Ban chỉ huy Liên đội

Em tên là Nguyễn Ngọc Bích

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 2014

Học sinh lớp 3C Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học.

Sau khi được học Điều lệ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em thấy Đội là tổ chức tốt nhất để rèn luyện thiếu niên trở thành những người có ích cho đất nước.

Em làm đơn này xin được vào Đội và xin hứa:

- Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.
- Tuân theo Điều lệ Đội.
- Giữ gìn danh dự Đội.

Người làm đơn

Bích

Nguyễn Ngọc Bích

- Đơn trên được gửi cho ai?
- Người viết đơn đã hứa những gì khi vào Đội?

2. Điền thông tin vào mẫu đơn xin vào Đội.

ĐỌC



Nói với bạn những điều em nhớ nhất về thầy cô giáo cũ của mình.



BÀN TAY CÔ GIÁO



Một tờ giấy trắng
Cô gấp cong cong
Thoắt cái đã xong
Chiếc thuyền xinh quá!

Một tờ giấy đỏ
Mềm mại tay cô
Mặt trời đã phơ
Nhiều tia nắng toả.

Thêm tờ xanh nữa
Cô cắt rất nhanh
Mặt nước dập dềnh
Quanh thuyền sóng lượn.

Như phép màu nhiệm
Hiện trước mắt em:
Biển biếc bình minh
Rì rào sóng vỗ...

Biết bao điều lạ
Từ bàn tay cô.

(Nguyễn Trọng Hoàn)



1. Chọn lời giải thích phù hợp với mỗi từ dưới đây:

phô

dập dềnh

rì rào

- Mặt nước chuyển động lên xuống nhịp nhàng
- Tiếng sóng vỗ nhỏ, êm nhẹ, phát ra đều đều liên tiếp
- Để lộ ra, bày ra

2. Từ các tờ giấy, cô giáo đã làm ra những gì? (ghép từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B)

A

tờ giấy trắng

tờ giấy đỏ

tờ giấy xanh

B

mặt trời toả nắng

mặt nước dập dềnh

chiếc thuyền

- Dựa vào bài thơ, em hãy giới thiệu bức tranh mà cô giáo đã tạo ra.
- Tìm những câu thơ nói về sự khéo léo của cô giáo khi hướng dẫn học sinh làm thủ công.
- Theo em, đoạn thơ cuối ý nói điều gì?
 - Cô có phép màu.
 - Cô rất khéo tay.
 - Nêu ý kiến khác của em.

Một giờ học thú vị

1. Kể về một giờ học em thấy thú vị.

G:

- Đó là giờ học môn nào?
- Trong giờ học, em được tham gia vào những hoạt động nào?

2. Em cảm nhận thế nào về giờ học đó?



VIẾT

1. Nghe – viết:

Nghe thầy đọc thơ

Em nghe thầy đọc bao ngày
 Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
 Mái chèo nghiêng mặt sông xa
 Băng khuôn nghe vọng tiếng bà năm xưa
 Nghe trăng thở động tàu dừa
 Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...
 Thêm yêu tiếng hát nụ cười
 Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.

(Trần Đăng Khoa)



2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn / hoặc n thay cho ô vuông.

Tớ là chiếc xe lu.

Người tớ to ù ù.

Con đường ào mới đắp

Tớ san bằng tằm tấp.

Con đường ào rải nhựa

Tớ là phẳng như lụa.

Trời óng như ủa thiêu

Tớ vẫn ăn đều đều.

Trời ạnh như uớp đá,

Tớ càng ăn vội vã.

(Theo Trần Nguyễn Đào)



b. Tìm tiếng chứa *ăn* hoặc *ăng* thay cho ô vuông.

Đêm đã về khuya, cảnh vật về, yên tĩnh. Mặt đã lên cao, tròn vành vạnh. Ánh sáng vặc, chiếu xuống mặt hồ. Những gợn sóng lăn phản chiếu ánh sáng lóng lánh như ánh bạc.

(Theo Bảo Khuê)



Kể với người thân về một giờ học em thấy vui vẻ, thú vị.

ĐỌC



Trao đổi với bạn: Điều gì sẽ xảy ra nếu không có dấu câu khi viết?



CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT



Vừa tan học, các chữ cái và dấu câu đã ngồi lại họp. Bác chữ A đồng ý mở đầu:

– Thưa các bạn! Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng. Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu. Có đoạn văn em viết thế này: “Chú lính bước vào đầu chú. Đội chiếc mũ sắt dưới chân. Đi đôi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi.”.

Có tiếng xì xào:

– Thế nghĩa là gì nhỉ?

– Nghĩa là thế này: “Chú lính bước vào. Đầu chú đội chiếc mũ sắt. Dưới chân đi đôi giày da. Trên trán lấm tấm mồ hôi.”.

Tiếng cười rộ lên. Dấu chấm nói:

– Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mọi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy.

Cả mấy dấu câu đều lắc đầu:

– Ấu thế nhỉ!

Bác chữ A đề nghị:

– Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh dấu chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại nội dung câu văn một lần nữa đã. Được không nào?

(Phỏng theo Trần Ninh Hồ)



1. Câu chuyện kể về cuộc họp của những ai?
2. Cuộc họp đó bàn về chuyện gì?
3. Vì sao không ai hiểu những điều bạn Hoàng đã viết?
4. Ai được giao nhiệm vụ giúp đỡ bạn Hoàng sửa lỗi? Sắp xếp các bước giúp Hoàng sửa lỗi được nêu ra trong cuộc họp.
a. Đọc lại câu b. Chấm câu c. Viết câu
5. Em hãy góp thêm ý kiến để giúp bạn Hoàng viết đúng.

VIẾT

Ôn chữ viết hoa: Ɔ, Ɔ

1. Viết tên riêng: Ê-đê
2. Viết câu: Ước gì em hoá thành mây
Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm.

(Thanh Hà)

LUYỆN TẬP



1. Các câu trong đoạn dưới đây được gọi là câu kể. Hãy xếp các câu đó vào nhóm thích hợp.

Câu giới thiệu

Câu nêu
đặc điểm

Câu nêu
hoạt động

⁽¹⁾ Tớ là bút nâu. ⁽²⁾ Tớ cao nhất hộp bút vì hiếm khi được gọt. ⁽³⁾ Đây là bút đỏ, bạn của tớ. ⁽⁴⁾ Bút đỏ thì thấp một mẩu vì được gọt quá nhiều. ⁽⁵⁾ Tớ dùng keo gắn bút đỏ vào bên cạnh tớ để bạn nhìn được ra ngoài hộp bút.

(Theo Nguyễn Trà)

2. Chọn thông tin đúng về câu kể.

dùng để kể, tả,
giới thiệu

dùng để hỏi

kết thúc bằng
dấu chấm

kết thúc bằng
dấu chấm than

3. Xếp các câu dưới đây vào nhóm thích hợp và nêu lí do.

Câu kể

Câu cảm

- Bút nâu cao và nhọn quá!
- Bút nâu là một người bạn tốt.
- Bút nâu nhảy với bút vàng, lắng nghe ước mơ của bút tím.
- Bút nâu thật là thân thiện!



4. Tìm dấu câu phù hợp thay cho ô vuông.

Minh là thành viên mới của lớp 3A Minh vừa chuyển từ trường khác đến Bạn ấy vui vẻ giới thiệu:

– Tớ tên là Tuệ Minh Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê

Các bạn xôn xao đáp lại:

- Tên của cậu đẹp quá
- tớ cũng thích chơi cờ vua lắm
- Cậu có muốn tham gia câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không

(Theo Việt Phương)



1. Quan sát tranh và đóng vai bạn nhỏ để giới thiệu về bạn ấy.



2. Tự giới thiệu về bản thân.

3. Viết đoạn văn giới thiệu bản thân vào một tấm thẻ rồi trang trí thật đẹp.



Tìm đọc một số câu đố về đồ dùng học tập hoặc những đồ vật khác ở trường.

Ví dụ:

Túi nhỏ rồi lại túi to
Đụng vở, đụng bút, đụng kho sách đầy.

(Là cái gì?)

(Theo Câu đố vui cho học sinh)

ĐỌC



Giới thiệu với bạn về nơi đọc sách mà em yêu thích.



THƯ VIỆN



Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng khi phát hiện ra một điều tuyệt vời. Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện. Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc. Trong phòng còn có cả bàn và ghế để các bạn có thể ngồi đọc ngay tại đó nữa.

Thầy hiệu trưởng nói:

– Đây là thư viện của các em. Các em có thể đọc bất kì quyển sách nào có ở đây. Cứ thoải mái vào thư viện khi nào thấy thích. Nếu muốn, các em có thể mượn sách về nhà đọc. Nhưng đọc xong thì phải trả lại nhé.

Nếu ở nhà có sách gì các em muốn bạn khác cùng đọc, hãy mang đến đây. Bây giờ thì đọc thật nhiều sách vào.

Thế là tất cả các học sinh có mặt ở đó đều cùng vào thư viện. Các bạn sôi nổi chọn sách cho mình rồi mang ra ghế đọc. Nhưng ghế chỉ đủ cho một nửa số học sinh thôi. Những bạn còn lại đành phải đứng đọc. Quang cảnh thư viện lúc này hết như một toa tàu điện đông đúc với những hành khách đứng ngồi để đọc sách, trông đến là ngộ.

Từ hôm đó, bạn nào đến trường cũng háo hức ghé vào thư viện. Ai cũng vui lắm.

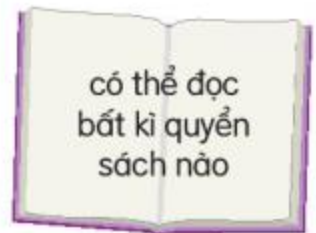
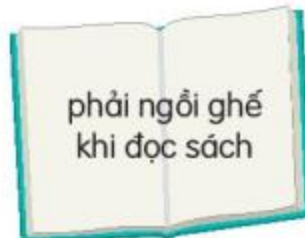
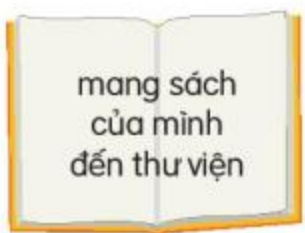
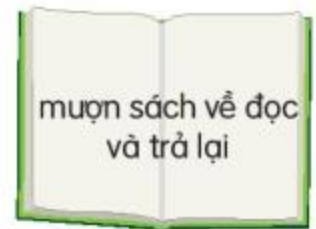
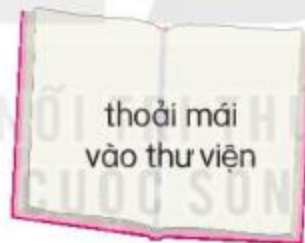
(Theo *Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ*)

Từ ngữ

Tàu điện: một phương tiện giao thông công cộng, chạy bằng điện, chia thành nhiều toa.



1. Đến trường sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?
2. Thầy hiệu trưởng đã dặn các bạn học sinh làm những việc gì?



3. Vì sao bạn nhỏ thấy quang cảnh thư viện trông giống như một toa tàu điện đông đúc?
4. Các bạn học sinh cảm thấy thế nào khi có thư viện mới?
5. Nói về thư viện mà em mơ ước.

1. Nghe kể chuyện.

Mặt trời mọc ở đằng... tây!

(Theo Chuyện làng văn)



Thầy giáo yêu cầu học sinh điều gì?



Cậu học trò này đã đọc câu thơ như thế nào?



Thầy giáo yêu cầu Pu-skin điều gì?



Em hãy đọc 3 câu thơ của Pu-skin.

2. Kể lại câu chuyện.

1. Nghe – viết: *Thư viện* (từ *Đây* là *thư viện* của các em đến hãy mang đến đây).
2. Ghép các tiếng phù hợp với *chân* hoặc *trân* để tạo từ.
3. Làm bài tập a hoặc b.
 - a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.



Bài hát tới trường

(Trích)

Bố mẹ đi làm
Ta đi học nhé
Áo quần sạch sẽ
Bầu ôi trong xanh.

Giữ gìn bàn ăn
Đừng quên đôi dép.
Giữ gương mặt đẹp
Nhớ đừng giận nhau.

Con đường thì dài
Đôi ăn thì ngắn
Thời giờ nghiêm lắm
 ảng thích rong ơi.

Nhưng mà bạn ơi
Xin đừng ạy vội
Có đoàn có đội
Tới ường cùng nhau.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

- b. Ghép các tiếng phù hợp với *dân* hoặc *dâng* để tạo từ.



Kể lại cho người thân nghe câu chuyện *Mặt trời mọc ở đằng... tây*.
Nếu có thể, thử làm vài câu thơ về mặt trời.

ĐỌC



Cùng bạn trao đổi để trả lời câu hỏi: Theo em, các bạn học sinh cần phấn đấu như thế nào để được kết nạp vào Đội?



NGÀY EM VÀO ĐỘI

Chị đã qua tuổi Đoàn
Em hôm nay vào Đội
Màu khăn đỏ dắt em
Bước qua thời thơ ấu.

Màu khăn tuổi thiếu niên
Suốt đời tươi thắm mãi
Như lời ru vời vợi
Chẳng bao giờ cách xa.

Này em, mở cửa ra
Một trời xanh vẫn đợi
Cánh bướm là tiếng gọi
Mặt biển và dòng sông.

Nắng vườn trưa mênh mông
Buồm bay như lời hát
Con tàu là đất nước
Đưa ta tới bến xa.

Những ngày chị đi qua
Những ngày em đang tới
Khao khát lại bắt đầu
Từ màu khăn đỏ chói.

(Xuân Quỳnh)

Từ ngữ

- *Đoàn*: chỉ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- *Đội*: chỉ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- *Khao khát*: mong muốn tha thiết.





1. Theo em, người chị muốn nói gì với em mình qua hai câu thơ dưới đây:

Màu khăn đỏ dắt em

Bước qua thời thơ ấu.

- Đeo khăn quàng đỏ sẽ giúp em khôn lớn.
 - Em sẽ trưởng thành hơn khi được kết nạp vào Đội.
 - Nêu ý kiến khác của em.
- Chi tiết nào cho thấy chiếc khăn quàng đỏ gắn bó thân thương với người đội viên?
 - Người chị đã chia sẻ với em niềm vui, mơ ước của người đội viên qua những hình ảnh nào?
 - Theo em, người em cảm nhận được điều gì qua lời nhắn nhủ của chị ở khổ thơ cuối?

* Học thuộc lòng khổ thơ 2, 3, 4.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc các câu đố về đồ dùng học tập hoặc những đồ vật khác ở trường, viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

- Số lượng câu đố đã đọc: (...)
- Các đồ vật được nói đến trong những câu đố: (...)

Câu đố em thấy dễ đoán nhất: (...) Câu đố em thấy khó đoán nhất: (...)

Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2. Chia sẻ với bạn các câu đố em tìm được và cùng bạn giải các câu đố.

LUYỆN TẬP



1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

tìm sách

thẻ thư viện

phiếu mượn sách

sách

mượn

giá sách

người mượn

người đọc

báo

thủ thư

đọc

trả

Người

Đồ vật

Hoạt động

2. Câu nói của mỗi bạn ở tranh A và tranh B có gì khác nhau?



3. Từ in đậm ở bài tập 2 bổ sung điều gì cho câu?

Cảm xúc của người nói

Mong muốn của người nói

Nội dung kể, tả, giới thiệu

4. Chuyển các câu dưới đây thành câu cảm (theo mẫu).

M: Quyển từ điển này hữu ích. → Quyển từ điển này hữu ích quá!

- Bạn ấy đọc nhiều sách.
- Thư viện trường mình rộng.
- Thư viện đóng cửa muộn.



1. Đọc thông báo và trả lời câu hỏi.

THÔNG BÁO THÀNH LẬP CÂU LẠC BỘ

Ngày 15/10/2022, nhà trường thành lập câu lạc bộ cờ vua cho học sinh. Thông tin chi tiết được đăng trên trang mạng của trường.

Mời học sinh đăng kí tham gia câu lạc bộ tại văn phòng nhà trường.

Thời hạn đăng kí: từ 01/10/2022 đến 10/10/2022.



Tổng phụ trách
Nguyễn Linh Lan

- Tiêu đề của bản thông báo là gì?
- Bản thông báo có những nội dung gì?



- Người viết thông báo là ai?

2. Viết một thông báo của lớp về việc đăng kí tham gia một cuộc thi cấp trường (thi cờ vua, thi bơi lội,...). Trong nội dung thông báo, chú ý những thông tin sau:

- Cuộc thi được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?
- Ai được đăng kí tham gia?
- Thời hạn và cách đăng kí tham gia.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

TIẾT 1 - 2

1. Đoán tên bài đọc.



a. Mùa hè thật sung sướng, có nắng, có kem.



b. Bạn nhỏ chia sẻ cách làm món trứng đúc thịt.



c. Các bạn nhỏ đến trường sau kì nghỉ hè.



d. Có người thích giải toán bằng thơ.



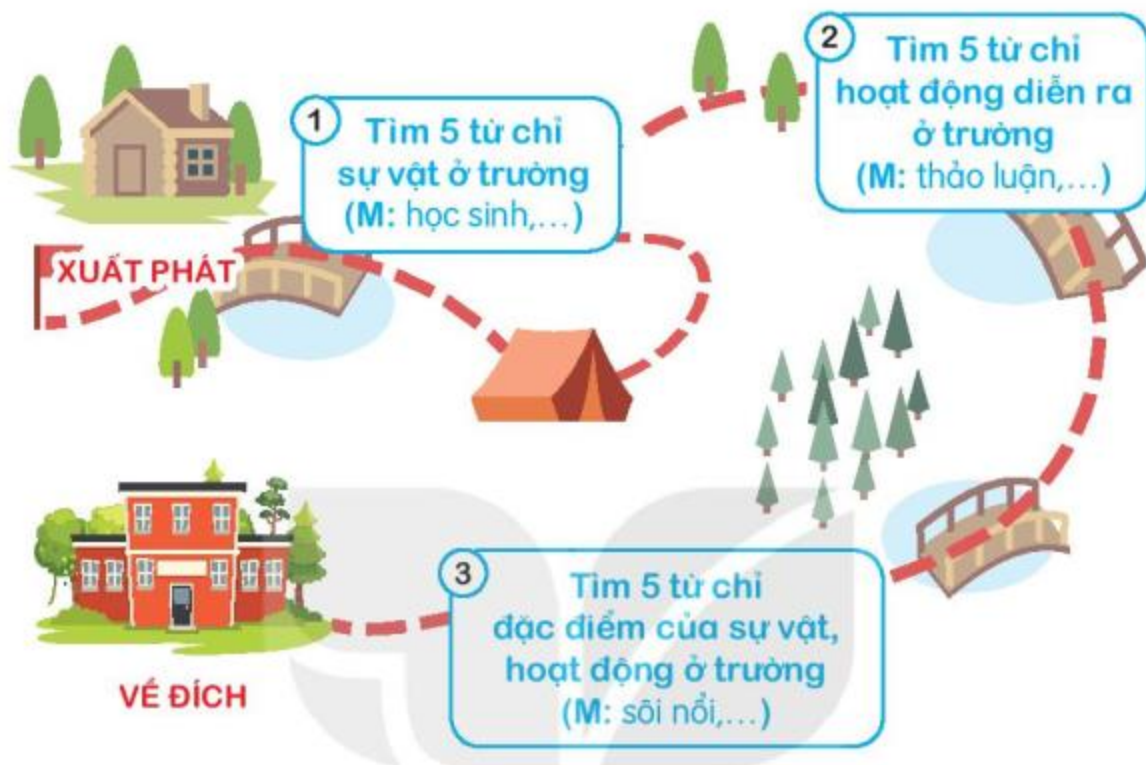
e. Cô giáo em có đôi bàn tay khéo léo.



g. Bạn Hoàng không biết cách chấm câu.

2. Chọn đọc một trong những bài trên và chia sẻ điều em thích nhất ở bài học đó.

3. Đường từ nhà đến trường của Nam phải vượt qua 3 cây cầu. Hãy giúp Nam đến trường bằng cách tìm từ ngữ theo yêu cầu.



4. Đặt câu với 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 3.
M: Các bạn học sinh lớp 3A đang thảo luận sôi nổi.
5. Chọn dấu câu phù hợp thay cho ô vuông.

Sửa chuông gọi cửa

Một thanh niên gọi cho thợ điện phân nà■

– Sáng hôm qua, tôi đã gọi anh đến sửa chuông nhà tôi. Sao giờ vẫn chưa thấy đến? Các anh thật chậm quá■

Người thợ điện phân trần■

– Hôm qua, tôi có tới nhà anh■ bấm chuông nhưng không thấy ai mở cửa. Tôi đoán là mọi người đi vắng hết rồi nên tôi đi về.

(Trung Nguyên sưu tầm)

TIẾT 3 - 4

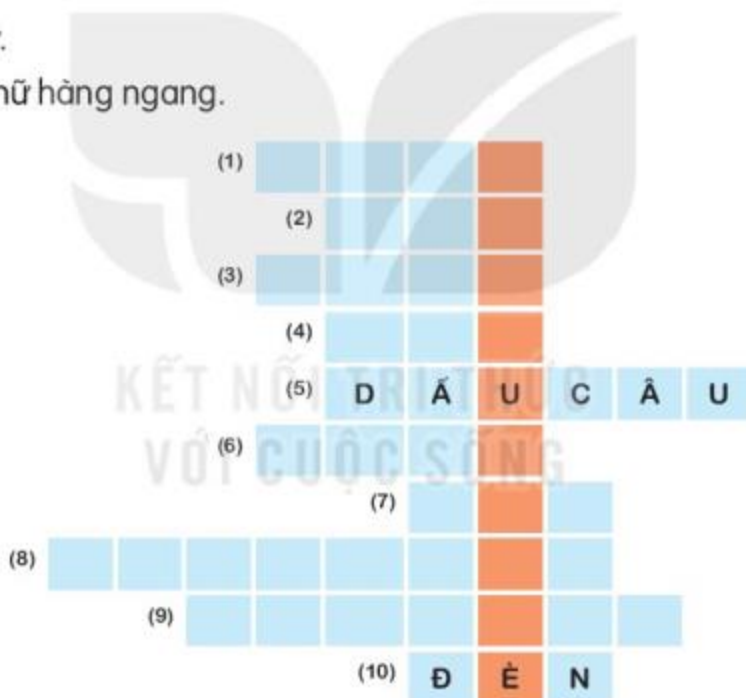
1. Trò chơi: Tìm điểm đến của các bạn nhỏ trong các bài đọc dưới đây:

- | | |
|--|--------------------------------------|
| 1. Bạn Sơn trong bài <i>Ngày gặp lại</i> . | a. Thăm rừng Trường Sơn |
| 2. Bạn nhỏ trong bài <i>Cánh rừng trong nắng</i> | b. Ra biển Quy Nhơn |
| 3. Bạn nhỏ trong bài <i>Tập nấu ăn</i> | c. Về quê với ông bà |
| 4. Bạn nhỏ trong bài <i>Nhật kí tập bơi</i> | d. Vào bếp cùng mẹ |
| 5. Bạn Thắng trong bài <i>Lần đầu ra biển</i> | e. Ra vườn hái quả và đi chợ cùng mẹ |
| 6. Bạn Diệu trong bài <i>Tạm biệt mùa hè</i> | g. Đến bể bơi học bơi |

2. Trong các bài đọc trên, em thích trải nghiệm của bạn nhỏ nào nhất? Vì sao?

3. Giải ô chữ.

a. Tìm ô chữ hàng ngang.



- (1) Môn Tiếng Việt rèn cho em các kĩ năng: đọc, viết, nói và (...).
- (2) Kiểu câu dùng để bộc lộ cảm xúc là câu (...).
- (3) Để tách các bộ phận có cùng chức năng, cần dùng dấu (...).
- (4) Từ trái nghĩa với *khen* là (...).
- (5) Khi viết, để kết thúc câu, ta phải dùng (...).
- (6) Để kết thúc câu kể, ta dùng dấu (...).

- (7) Từ trái nghĩa với *sắc* (thường đi với đồ vật như dao, kéo) là (...).
- (8) Để kết thúc câu cảm, ta dùng dấu (...).
- (9) Để kết thúc câu hỏi, ta dùng dấu (...).
- (10) Gắn mực thì đen, gắn (...) thì sáng.

b. Đọc câu xuất hiện ở hàng dọc màu đỏ.

4. Mỗi câu trong mẫu chuyện dưới đây thuộc kiểu câu nào?

⁽¹⁾ Hai cậu bé nói chuyện với nhau:

- ⁽²⁾ Đố cậu, bệnh sốt xuất huyết lây qua đường nào?
- ⁽³⁾ Theo tớ, qua đường hàng không, cậu ạ.
- ⁽⁴⁾ Ôi trời! ⁽⁵⁾ Sao lại qua đường đó?
- ⁽⁶⁾ Vì muỗi vẫn sau khi hút máu xong sẽ bay đi truyền bệnh từ người này sang người khác mà.



(Sưu tầm)

TIẾT 5

1. Nói về ngôi trường của em hoặc ngôi trường mà em mơ ước.

1 Màu sơn của trường, lớp

Trường của mình chắc chắn sẽ rất tuyệt!

2 Sân trường

4 Bên trong lớp học

3 Vườn trường

5 Những người trong trường

2. Viết đoạn văn về một người trong trường mà em yêu quý.

TIẾT 6 - 7

BÀI LUYỆN TẬP

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

CÔ GIÁO TÍ HON

Bé nói với các em:

– Bây giờ chơi đi học, nghen! Đứa nào học giỏi, mai mốt má cho đi học thiệt.

Đàn em tranh nhau ngồi vào một chỗ. Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt chước cái dáng đi khoan thai của cô giáo khi cô bước vào lớp. Đàn em cũng làm y hệt đám học trò, đứng cả dậy, cười khúc khích chào cô.



Bé treo nón lên, mặt tỉnh khô, lấy một nhánh trâm bầu làm thước. Mấy đứa em chống hai tay ngồi dờm chị. Giống như cô giáo, Bé đưa mắt nhìn đám học trò. Đôi mắt Bé ánh lên vẻ tự hào. Bé nhón chân lên, bàn tay tròn trịa cầm nhánh trâm bầu nhịp nhịp trên tấm bảng một cách chăm chú. Đàn em há miệng dờm theo tay chị. Bé đánh vần từng tiếng. Đàn em riu rít đánh vần theo. Thằng Hiển ngọng liu, nói không kịp hai đứa lớn. Cái Anh bao giờ cũng giành phần đọc xong trước. Nó ngồi giữa cái Thanh và thằng Hiển, gọn tròn như một củ khoai, hai má núng nính ủng hồng. Cái Thanh ngồi đó, hiển dụ, mở to đôi mắt nhìn tấm bảng, vừa đọc vừa mân mê mái tóc mai. Thằng em nhỏ nhìn vào miệng ba đứa lớn rồi cũng bi bô la lên rối rít.

(Theo Nguyễn Thi)

Từ ngữ

- *Khoan thai*: thong thả, nhẹ nhàng.
- *Tỉnh khô*: (về mặt) không để lộ tình cảm, thái độ gì.
- *Trâm bầu*: cây cùng họ với bàng, mọc nhiều ở Nam Bộ.

- Mấy chị em đang chơi trò gì cùng nhau?
- Kể tên các em của Bé.
- Trong câu chuyện trên, em thích bạn nhỏ nào nhất?

2. Đọc – hiểu

VỀ QUÊ HƯƠNG

Bút chì xanh đỏ
Em gọt hai đầu
Em thử hai màu
Xanh tươi, đỏ thắm.

Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ...

Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngói mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm
Cây gạo đầu xóm
Hoa nở chói ngời
A, nắng lên rồi
Mặt trời đỏ chót
Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...

Chị ơi bức tranh
Quê ta đẹp quá!
(Định Hải)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- Chiếc bút chì của bạn nhỏ được tả như thế nào?
- Kể tiếp các từ chỉ màu sắc được nói đến trong bài:
 - xanh, xanh tươi,...
 - đỏ, đỏ thắm,...

c. Theo em, vì sao bạn nhỏ thấy bức tranh quê mình rất đẹp?

- Vì quê hương mình đẹp.
- Vì bạn nhỏ vẽ giỏi.
- Vì bạn nhỏ yêu quê hương mình.
- Nêu ý kiến khác của em.

d. Xếp các từ ngữ dưới đây vào 2 nhóm:

- Chỉ sự vật
- Chỉ hoạt động



e. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Bức tranh của bạn nhỏ có nhiều cảnh vật làng xóm sông máng
trường học trời mây,...

B. VIẾT

1. Nghe – viết: *Vẽ quê hương* (từ đầu đến *Em tô đồ thả*).

2. Lựa chọn một trong hai đề dưới đây, viết đoạn văn (4 – 5 câu) theo yêu cầu.

(1) Kể về một ngày ở trường của em.

G:

- Ngày đó bắt đầu bằng việc gì?
- Những việc gì diễn ra tiếp theo?
- Em nghĩ gì về ngày đó?

(2) Cảm nghĩ của em về một người bạn.

G:

- Người bạn đó là ai?
- Điều gì ở bạn khiến em nhớ nhất?
- Em có tình cảm thế nào với bạn?

MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG



ĐỌC



Trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi: Em cảm thấy thế nào nếu phải xa ngôi nhà của mình nhiều ngày?



NGƯỠNG CỬA

(Trích)

Nơi ấy ai cũng quen
Ngay từ thời tằm bé
Khi tay bà, tay mẹ
Còn dắt vòng đi men.

Nơi bố mẹ ngày đêm
Lúc nào qua cũng vội
Nơi bạn bè chạy tới
Thường lúc nào cũng vui.

Nơi ấy đã đưa tôi
Buổi đầu tiên đến lớp
Nay con đường xa tắp
Vẫn đang chờ tôi đi.



Nơi ấy ngôi sao khuya
Soi vào trong giấc ngủ
Ngọn đèn khuya bóng mẹ
Sáng một vắng trên sân.

(Vũ Quần Phương)

Từ ngữ

- *Nguỡng cửa*: thanh dưới cửa khung cửa ra vào, thường chỉ có ở nhà gỗ hoặc nhà tranh.
- *Đi men*: bám vào vật gì đó để đi cho vững.



1. “Nơi ấy” trong bài thơ chỉ cái gì?
2. Nguỡng cửa đã chứng kiến những điều gì trong cuộc sống của bạn nhỏ?

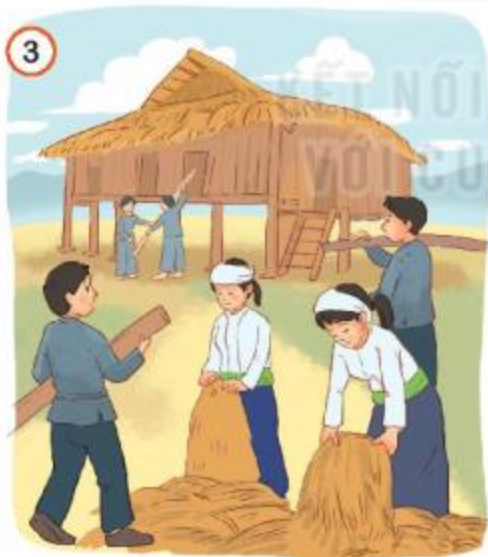
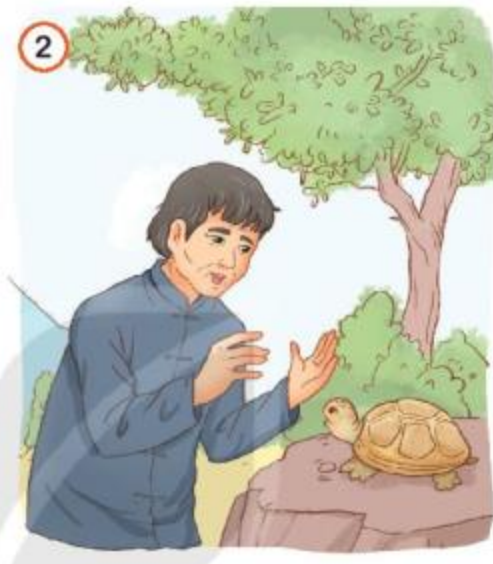


3. Theo em, hình ảnh “con đường xa tắp” muốn nói đến điều gì?
 - a. Hành trình học tập còn dài lâu.
 - b. Nhiều điều mới mẻ chờ đón em ở phía trước.
 - c. Đường đến tương lai còn xa.
 - d. Nêu ý kiến khác của em.
4. Nguỡng cửa đã nhắc bạn nhỏ nhớ tới những ai, giúp bạn nhỏ cảm nhận điều gì về những người đó?
* Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

1. Dựa vào tranh, đoán nội dung câu chuyện.

Sự tích nhà sàn

(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)



2. Nghe kể chuyện.

3. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

1. Nghe – viết:

Đồ đạc trong nhà

(Trích)

Em yêu đồ đạc trong nhà
 Cùng em trò chuyện như là bạn thân.
 Cái bàn kể chuyện rừng xanh
 Quạt nan mang đến gió lành trời xa.
 Đồng hồ giọng nói thiết tha
 Nhắc em ngày tháng thường là trôi mau.
 Ngọn đèn sáng giữa trời khuya
 Như ngôi sao nhỏ gọi về niềm vui.

(Phan Thị Thanh Nhân)

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng chứa *iêu* hoặc *uou*.b. Chọn *en* hoặc *eng* thay cho ô vuông.

hoa loa k bác thợ r giấy kh tiếng k kêu r r
 hứa h nguyên v để m ch chúc v sông



Kể câu chuyện hoặc đọc bài thơ nói về mái ấm gia đình cho người thân nghe.

ĐỌC



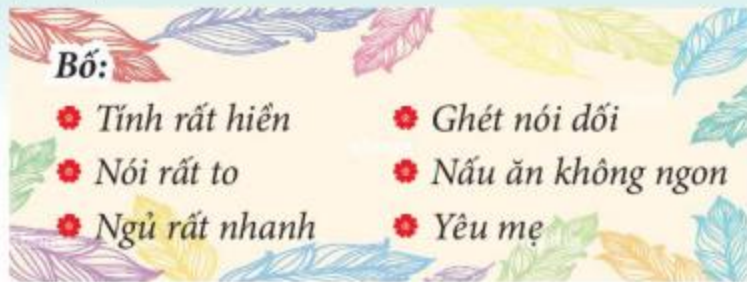
Cùng bạn nêu những việc làm thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân.



MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT



Cả chiều, hai chị em hì hụi chuẩn bị quà sinh nhật cho bố. Tấm thiệp đặc biệt được chị nắn nót viết:



Ngẫm nghĩa tấm thiệp, em băn khoăn:

- Có khi chỉ viết điều tốt thôi. Chị xóa dòng "Nấu ăn không ngon" đi chị!
- Ừ. Em thấy viết thế có ít quá không?
- A, bố rất đẹp trai nữa ọ!

Chị cầm cúi viết thêm vào tấm thiệp. Quà “bí mật” tặng bố đã xong. Bố đang ngồi trước máy tính, mặt đăm chiêu.

– Bố ơi...

Bố nhìn hai chị em.

– Hai chị em sao thế?

– Chúng con...

– Chúc mừng sinh nhật bố!

Hai chị em hồi hộp nhìn bố. Bố ngạc nhiên mở quà, đọc chăm chú. Rồi bố cười giòn giã:

– Ngạc nhiên chưa? Hai chị em tặng bố. Còn tiết lộ bí mật bố nấu ăn không ngon nữa.

Chị nhìn em. Em nhìn chị. Cả hai nhìn tấm thiệp. Thôi, quên xóa dòng “Nấu ăn không ngon” rồi. Mắt chị rom róm. Nhưng bố đã choàng tay ôm hai chị em vào lòng:

– Cảm ơn hai con. Đây là món quà đặc biệt nhất bố được nhận đấy. Bố muốn thêm một ý nữa là: Bố rất yêu các con.

Ừ nhỉ, sao cả hai chị em đều quên. Ba bố con cười vang cả nhà.

(Phong Điệp)

Từ ngữ

- *Đăm chiêu*: có vẻ đang suy nghĩ về một điều gì đó.
- *Rom róm*: ứa nước mắt như sắp khóc.



1. Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?
2. Từ ngữ nào dưới đây thể hiện cảm xúc của bố khi nhận quà của hai chị em?

a. bản khoăn

b. đăm chiêu

c. hồi hộp

d. ngạc nhiên

3. Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rom róm nước mắt?
4. Bố đã làm gì để hai chị em cảm thấy rất vui?
5. Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện trên? Vì sao?

Ôn chữ viết hoa: **Q, X**

1. Viết tên riêng: Hà Giang

2. Viết câu: **K**ìa Hà Giang đó sương giăng trắng
Hoa gạo bùng lên, sông hiện ra.

(Nguyễn Đức Mậu)

LUYỆN TẬP



1. Tìm từ chỉ đặc điểm phẩm chất trong đoạn thơ dưới đây:

Có một giờ Vãn như thế
Lớp em im phắc lặng nghe
Bài “Mẹ vắng nhà ngày bão”
Cô giảng miệt mài say mê.

Ai cũng nghĩ đến mẹ mình
Dịu dàng, đảm đang, tận tảo
Ai cũng thương thương bố mình
Vụng về chăm con ngày bão.

(Nguyễn Thị Mai)

2. Ghép mỗi câu sau với kiểu câu thích hợp.

- Chị xoá dòng “Nấu ăn không ngon” đi chị!
- A, bố rất đẹp trai nữa ợ!
- Chị cầm cúi viết thêm vào tấm thiệp.

Câu kể

Câu cảm

Câu khiến

3. Nêu dấu hiệu nhận biết câu khiến.

4. Sử dụng các từ *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào, nhé* để đặt câu khiến trong các tình huống dưới đây:

- a. Muốn các em nhỏ trật tự để xem phim
- b. Muốn bố mẹ cho về thăm quê
- c. Muốn bố mua cho cuốn truyện mình thích



1. Quan sát một đồ vật trong tranh, ghi lại những điều đã quan sát được về đặc điểm của đồ vật.



G:

(1) Đặc điểm về màu sắc

Tên đồ vật

(2) Đặc điểm hình dạng, kích thước

(3) Đặc điểm về hoạt động, công dụng

2. Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc trong lớp. Viết 3 – 4 câu tả đồ vật đó.

G: – Viết câu tả màu sắc

M: Chiếc cặp sách màu xanh da trời trông thật mát mắt.

– Viết câu tả hình dáng, kích thước

M: Quai cặp to bản, hơi cong cong để khi xách không bị đau tay.

– Viết câu tả hoạt động, công dụng

M: Mỗi khi đóng, mở nắp cặp, tiếng “tách tách” của ổ khoá nghe thật vui tai.



Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về người thân.

Ví dụ:

Bà em

Bà là kho cổ tích

Kể mãi mà không voi

Chuyện thần tiên trên trời

Chuyện cỏ hoa dưới đất.

Con ong chăm làm mật

Con kiến khéo tha mồi

Đàn bướm mãi rong chơi

Ve sầu tài tấu nhạc.

Có chuyện chú mèo nhác

Chẳng rửa mặt bao giờ

Chuyện chú gà làm thơ

Cứ gặt gù “thích thích”.

Bay vào miền cổ tích

Em níu chặt tay bà

Bầu trời rộng bao la

Bà cho em đôi cánh.



(Ninh Đức Hậu)

ĐỌC



Chia sẻ với bạn câu chuyện về em khi còn bé qua lời kể của người thân.



KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ

Khi bà còn bé tí
Bà có nghịch lắm không
Dáng đi có hơi cồng
Chăm quét nhà dọn dẹp?

Khi ông còn bé tí
Có nghiêm như bây giờ,
Có chau mặt chơi cờ
Có uống trà buổi sáng?

Khi bố còn bé tí
Có thích lái ô tô
Có say mê sữa đồ
Có hay xem bóng đá?

Khi mẹ còn bé tí
Có mãi ngồi cắm hoa
Thích ra chợ gần nhà
Tối khuya ôm cuốn sách?

Khi con còn bé tí
Chẳng đọc sách, chơi cờ
Chẳng dọn dẹp, chữa đồ
Cả ngày con đùa nghịch.

(Huỳnh Mai Liên)





1. Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?
2. Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?
 - a. Bạn ấy thế nào khi còn bé?
 - b. Mọi người như thế nào khi còn bé?
 - c. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?
3. Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?
4. Em thích hình ảnh của ai nhất?
* Học thuộc lòng những khổ thơ em thích.

NÓI VÀ NGHE

Những người yêu thương

1. Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.



- M:** – Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?
– Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo *Sức khỏe và Đời sống*.

2. Kể về những việc em thích làm cùng người thân.

1. Nghe – viết: *Khi cả nhà bé tí* (3 khổ thơ cuối).

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.

- Trong vườn, cây (*lịu/ lựu*) sai (*triu/ trũu*) quả.
- Mẹ (*điu/ đũu*) bé lên nương.
- Đàn chim sà xuống cây bằng lăng, hót (*liu lo/ lũu lo*).

b. Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông.

biến

biếng

- Bàn tay khéo léo của bố đã những mảnh gỗ vụn thành máy bay, ô tô, con vịt,...
- Mẹ bảo Duy không nên lười , phải chăm tập thể dục hằng ngày.

tiến

tiếng

- Anh Dũng giả làm kêu của các con vật rất giỏi.
- Ở lớp, Mai và Hà là đôi bạn cùng .

3. Viết vào vở 1 – 2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.



Đọc bài thơ *Khi cả nhà bé tí* cho người thân nghe. Hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé.

ĐỌC



Kể về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối.



TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ



Thời gian vui nhất trong buổi tối của Thu và Hân là trước khi đi ngủ. Đã thành thói quen, ba mẹ con sẽ đọc sách, rồi thủ thỉ chuyện trò. Những câu chuyện của ba mẹ con thường nối vào nhau không dứt. Vì thế, sắp đến giờ ngủ, mẹ phải nói rành rọt từng chữ: Năm phút nữa thôi nhé. Nhưng đôi khi chính mẹ nấn ná nghe chuyện của con, làm năm phút cứ được cộng thêm mãi.

Ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau lắm. Hôm thì ba mẹ con bàn luận về các nhân vật trong quyển sách vừa đọc. Hôm thì mẹ kể cho hai chị em về công việc của mẹ. Có hôm, mẹ lại kể về ngày mẹ còn bé. Thành thạo mẹ pha trò khiến hai chị em cười như nắc nẻ.

Hai chị em cũng liu lo kể chuyện cho mẹ nghe. Em Hân bao giờ cũng tranh kể trước. Em hay kể về các bạn ở lớp mẫu giáo, về những trò chơi em được cô dạy, hay những món quà chiều mà em ăn rồi lại muốn ăn thêm nữa. Thu thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp, về những bài toán thử trí thông minh các bạn thường đổ nhau trong giờ ra chơi...

Ba mẹ con rúc rích mãi không chán. Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.

(Diệu Thuỷ)



1. Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thu rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?
2. Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?
3. Mẹ đã kể cho chị em Thu những chuyện gì?
4. Đóng vai Thu hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe.



5. Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Tên bài: (...)	
– Tác giả: (...)	
– Tên cuốn sách: (...)	
Nhân vật em thích nhất: (...)	Lí do em thích nhân vật: (...)
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

2. Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó?

LUYỆN TẬP



1. Tìm các từ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây:

Bà nội của tôi là bà ngoại em Đốm. Hai chị em tôi đều rất quý bà vì cả hai đều được bà chăm sóc từ khi mới sinh. Không phải chỉ đối với tôi và Đốm, mà sau này, em My, em Chấm ra đời, bà đều nâng niu bế ẵm từ lúc lọt lòng.

(Theo Vũ Tú Nam)

2. Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.

3. Nêu công dụng của *dấu hai chấm* trong mỗi câu sau:

a. Ánh đèn toả ra khắp căn phòng. Đèn để giữa làm chúng tôi quây quần lại: mẹ tôi khâu vá, cha tôi đọc sách, còn em tôi hăm hở đọc tiếp truyện *Tấm Cám*.

(Nghiêm Toàn)

b. Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quầng nắng xuyên xuống biển, óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím, phớt hồng, xanh biếc,...

(Vũ Tú Nam)

- c. Trong túi vải thô của bà có đủ thứ quà, mùa nào thức nấy: nhãn tháng Sáu, na tháng Bảy, roi mùa hạ, gương sen mùa thu.

(Theo Ma Văn Kháng)



1. Quan sát tranh, nêu đặc điểm của sự vật trong mỗi tranh.



G:

- Ngôi nhà trong tranh thuộc loại nhà gì?
- Ngôi nhà đó có những đặc điểm gì nổi bật? (hình dạng, màu sắc, cảnh vật xung quanh,...)
- Em có cảm nghĩ gì khi quan sát ngôi nhà đó?

2. Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em.

G:

a. Giới thiệu về ngôi nhà

- Nhà em ở đâu?
- Gia đình em ở đó từ khi nào?

b. Tả bao quát về ngôi nhà

- Hình dạng
- Cảnh vật xung quanh

c. Đặc điểm nổi bật của ngôi nhà

- Bên ngoài (mái, tường, vách, cửa sổ, cửa ra vào,...)
- Bên trong (phòng bếp, phòng khách, đồ đạc,...)

d. Nêu tình cảm của em với ngôi nhà.

ĐỌC



Quan sát tranh, đoán xem bạn nhỏ đang làm gì.



TIA NẮNG BÉ NHỎ

Bà nội của Na đã già yếu. Bà đi lại rất khó khăn.

Ngôi nhà của Na nằm trên một ngọn đồi. Hằng ngày, nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà tạo thành những vệt sáng lóng lánh rất đẹp. Nhưng phòng ngủ của tất cả mọi người trong gia đình lại ở phía không có nắng. Bà nội rất thích nắng nhưng nắng không lọt vào phòng bà. Na chưa biết làm cách nào để đem nắng cho bà.

Một buổi sáng, khi đang dạo chơi trên đồng cỏ, Na cảm thấy nắng sưởi ấm mái tóc mình và nhảy nhót trên vạt áo. Cô bé vui mừng reo lên:

– Mình sẽ bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà!

Nghĩ vậy, cô bé chạy ùa vào phòng bà:

– Bà ơi! Bà nhìn này! Cháu mang ít nắng về cho bà đây! – Cô bé reo lên và xỏ vạt áo ra nhưng chẳng có tia nắng nào ở đó cả.

– Kìa, nắng long lanh trong ánh mắt cháu đấy, và rục lên trên mái tóc của cháu đây này! – Bà nội triu mến nhìn cô bé.

Na không hiểu được tại sao nắng lại chiếu từ mắt mình nhưng cô bé rất mừng vì làm cho bà vui. Mỗi sáng, Na dạo chơi trong vườn rồi chạy vào phòng để đem nắng cho bà.

(Theo Hà Yên)

Từ ngữ

- *Xổ*: mở tung ra, tháo tung ra.
- *Mắt long lanh*: mắt như có ánh sáng chiếu vào, trông sinh động.



1. Vì sao bà nội của Na không thể nhìn thấy nắng?
2. Na nghĩ ra cách nào để mang nắng cho bà?
3. Na có mang được nắng cho bà không? Vì sao?
4. Câu nói của bà cho em biết điều gì?
 - a. Bà hiểu tình cảm của Na.
 - b. Bà không muốn Na buồn.
 - c. Nêu ý kiến khác của em.
5. Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng?

NÓI VÀ NGHE

1. Nêu nội dung từng tranh.

Tia nắng bé nhỏ



Bà nội của Na (...)



Một buổi sáng (...)



Na chạy ùa vào (...)



Mỗi sáng, (...)

2. Kể lại câu chuyện.
3. Em nghĩ gì về cô bé Na?

VIẾT

1. Nghe – viết:

Kho sách của ông bà

Ông tôi có rất nhiều sách. Bà thì không có những giá sách đầy ắp như ông, nhưng bà có cả một kho sách trong trí nhớ. Tôi rất thích về nhà ông bà. Ban ngày, tôi mãi miết đọc sách với ông. Buổi tối, tôi say sưa nghe kho sách của bà. Kho sách nào cũng thật kì diệu.

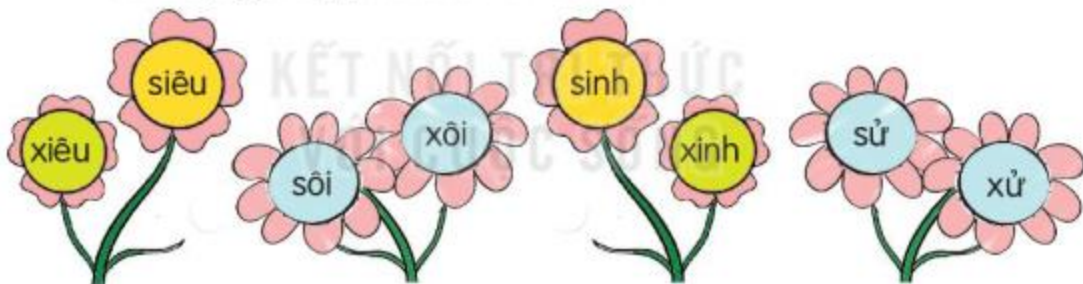
(Hoàng Hà)

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Tìm các tiếng ghép được với mỗi tiếng dưới đây để tạo từ. Đặt câu với 2 từ đã ghép được.

M: sôi nổi

Các bạn giơ tay phát biểu rất sôi nổi.



b. Tìm tiếng chứa *uôn* hoặc *uông* thay cho *ô* vuông. Viết vào vở các từ ngữ có tiếng đó trong đoạn văn.

Con dông nổi lên. Trời sập tối, gió giật mạnh, ■ phăng những đám lá rụng và thổi tung chúng lên không trung. Bụi bay cuốn ■. Mẹ bỏ đám rau ■ đang hái dở, ■ quýt chạy đi lừa gà vịt vào ■.

(Theo Bảo Châu)



Làm một tấm thiệp nhỏ, trang trí thật đẹp. Viết những lời thể hiện tình cảm yêu thương hoặc lòng biết ơn của em dành tặng một người thân.

ĐỌC



Kể về một lần em cảm thấy xúc động trước cử chỉ hoặc việc làm của người thân.



ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG

Hè năm nay, Dương được đi du lịch ở Nha Trang cùng bố mẹ và ông ngoại.

Tháp Bà Pô-na-ga là địa điểm tham quan cuối cùng của đoàn. Ngôi đền vàng rực trong khuôn viên xanh rợp bóng cây. Ông ngoại cứ đứng trầm ngâm trước những bức vẽ chạm trổ tinh xảo. Bàn tay ông run run khi chạm vào các cột đá nhuộm màu thời gian. Dương nhìn ông, lòng trào lên cảm xúc yêu thương khó tả.

Tiếng hướng dẫn viên du lịch giục đoàn rời điểm tham quan. Ông ngoại chần chừ chưa muốn đi nên rút lại phía sau. Dương rời đoàn, chạy đến nắm tay ông dắt đi. Nó chợt thấy ông chậm chạp, ngỡ ngác quá. Thường ngày, Dương luôn nghĩ ông rất nhanh nhẹn. Ông đưa đón nó đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn. Ông hào hứng chơi trò cá ngựa cùng nó.



Từ trước đến nay, ông luôn là người dắt tay dẫn nó đi, là người bảo vệ nó. Đây là lần đầu tiên Dương nhận ra ông không còn khoẻ như trước. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó sẽ mạnh mẽ hơn. Dương chòàng tay ôm ông, thủ thủ:

– Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!

Dương nghĩ, từ bây giờ nó mới là người đưa tay cho ông nắm.

(Dương Thụy)

Từ ngữ

- Tháp Bà Pô-na-ga: quần thể kiến trúc tiêu biểu của văn hoá Chăm Pa ở Nha Trang.
- Chạm trổ: khắc, đục lên bề mặt gỗ, đá để trang trí.
- Tinh xảo: tinh vi, tỉ mỉ, khéo léo.
- Chần chừ: đắn đo, do dự, chưa quyết tâm ngay để làm một việc gì đó.



1. Điểm tham quan cuối cùng của gia đình Dương là ở đâu?
2. Tìm những chi tiết cho thấy ông ngoại ngắm ngôi đền rất kĩ và đầy xúc động.
3. Dương đã thay đổi những suy nghĩ về ông như thế nào?

Trước khi đi du lịch,
Dương nghĩ (...)

Trong khi đi du lịch,
Dương nhận ra (...)

4. Theo em, vì sao Dương nghĩ từ bây giờ nó mới là người đưa tay cho ông nắm?

VIẾT

Ôn chữ viết hoa: 3, 3

1. Viết tên riêng: **Khánh Hoà**

2. Viết câu: **Khánh Hoà là xứ trầm hương
Non xanh nước biếc người thương đi về.**

(Ca dao)

LUYỆN TẬP



1. Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây vào nhóm thích hợp.

a. Từ chỉ hoạt động

b. Từ chỉ đặc điểm

Ông **vác** cây tre **dài**

Lung của ông vẫn **thẳng**

Ông **đẩy** chiếc cối xay

Cối **quay** như chong chóng

Đường **dài** và sông **rộng**

Ông vẫn luôn **đi về**

Tay của ông **khỏe** ghê

Làm được bao nhiêu việc.

(Hữu Thỉnh)

2. Tìm câu kể trong những câu dưới đây:

a. Tháp Bà Pō-na-ga ở đâu?

b. Tháp Bà Pō-na-ga là một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Nha Trang.

c. Ông ngoại đưa đón Dương đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn.

d. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó mạnh mẽ hơn.

e. Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!

3. Tìm trong những câu kể ở bài tập 2:

a. Câu nào giới thiệu sự vật?

b. Câu nào nêu hoạt động?

c. Câu nào nêu đặc điểm?



1. Những câu văn nào dưới đây thể hiện cảm xúc với người thân?
 - a. Dương nhìn ông, lòng trào lên cảm xúc yêu thương khó tả.
 - b. Thường ngày, Dương luôn nghĩ ông rất nhanh nhẹn.
 - c. Ông đưa đón nó đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn.
 - d. Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!
2. Nói 2 – 3 câu thể hiện cảm xúc của em khi nghĩ về một cử chỉ, việc làm của người thân.

G: – Cử chỉ, việc làm nào của người thân gợi cảm xúc cho em?
– Em hãy diễn tả cụ thể cảm xúc đó.
3. Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em đối với người thân.



Tìm đọc những câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm giữa những người thân trong gia đình.

Ví dụ:

Ông ngoại

Thành phố sắp vào thu. Những cơn gió nóng mùa hè đã nhường chỗ cho luồng khí mát dịu mỗi sáng. Trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trong, trôi lững lờ giữa những ngọn cây hè phố.

Năm nay, tôi sẽ đi học. Ông ngoại dẫn tôi đi mua vở, chọn bút, hướng dẫn tôi cách bọc vở, dán nhãn, pha mực và dạy tôi những chữ cái đầu tiên.

Một sáng, ông bảo:

– Ông cháu mình đến xem trường thế nào.

Ông chậm rãi nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo tôi tới trường. Trong cái vắng lặng của ngôi trường cuối hè, ông dẫn tôi lang thang khắp các căn lớp trống, ông còn nhắc bồng tôi trên tay, cho gõ thử vào mặt da loang lổ của chiếc trống trường. Tiếng trống buổi sáng trong trẻo ấy là tiếng trống trường đầu tiên, âm vang mãi trong đời đi học của tôi sau này.

Trước ngưỡng cửa của trường tiểu học, tôi đã may mắn có ông ngoại – "thầy giáo" đầu tiên của tôi.

(Theo Nguyễn Việt Bắc)

Loang lổ: có những vệt màu khác nhau xen lẫn một cách lộn xộn.

ĐỌC



Em yêu nhất điều gì ở anh, chị hoặc em của mình?



TÔI YÊU EM TÔI

(Trích)

Tôi yêu em tôi
Nó cười rúc rích
Mỗi khi tôi đùa
Nó vui, nó thích.

Mắt nó đen ngời
Trong veo như nước
Miệng nó tươi hồng
Nói như khướu hót.

Hoa lan, hoa lí
Nó nhạt cài đầu
Hương thơm theo nó
Sân trước vườn sau.

Tôi đi đâu lâu
Nó mong, nó nhắc
Nó nấp sau cây
Ồa ra ôm chặt.



Nó thích vẽ lắm
Vẽ thỏ có đôi
Nó sợ thỏ một
Không có bạn chơi.

Kìa, tiếng nó đấy!
Đang ở trường về
Cùng bạn bắt bướm
Cười dưới hàng tre...

(Phạm Hồ)



1. Khổ thơ đầu cho biết bạn nhỏ yêu em gái về điều gì?
2. Trong khổ thơ 2 và 3, bạn nhỏ tả em gái mình đáng yêu như thế nào?

Mắt em

Miệng em

Cách làm điệu của em

3. Khổ thơ nào cho thấy bạn nhỏ được em gái rất yêu quý?
4. Chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hiểu sở thích, tính tình của em mình?
5. Bài thơ cho em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong gia đình?

* Học thuộc lòng những khổ thơ em thích.

NÓI VÀ NGHE

Tình cảm anh chị em

1. Cùng bạn trao đổi để hiểu nghĩa của các câu tục ngữ, ca dao dưới đây:
 - Chị ngã em nâng.
 - Anh em như thể chân tayRách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Em nhớ:

- Nói rõ ràng ý kiến của em.
- Lắng nghe bạn nói để có thể hỏi bạn những điều mình chưa hiểu.

2. Kể về những việc em thường làm cùng với anh, chị hoặc em của em. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng.

G: Em có thể nói mình muốn có người anh, người chị hoặc người em như thế nào.



VIẾT

1. Nghe – viết: *Tôi yêu em tôi* (4 khổ thơ đầu).
2. Nhìn tranh, tìm và viết tên sự vật theo yêu cầu a hoặc b.
 - a. Chứa tiếng bắt đầu bằng *r, d* hoặc *gi*. M: hàng rào
 - b. Chứa tiếng có vần *ươn* hoặc *ương*. M: muống hương



3. Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *r, d, gi* (hoặc có vần *ươn, ương*).



Viết 2 – 3 câu về một việc em đã làm khiến người thân vui.

ĐỌC



Cùng bạn hỏi – đáp về những vật nuôi trong nhà.



BẠN NHỎ TRONG NHÀ



Tôi vẫn nhớ ngày đầu tiên nhà tôi có một chú chó nhỏ. Buổi sáng hôm đó, tôi nghe tiếng cào khe vào cửa phòng. Mở cửa ra, tôi nhìn thấy một chú chó con. Nó tuyệt xinh: lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt. Nó rúc vào chân tôi, nức lên những tiếng khe khe trong cổ, cái đuôi bé xíu ngoáy tít, hết như một đứa trẻ làm nũng mẹ.

Tôi đặt tên nó là Cúp. Tôi chưa dạy Cúp những chuyện tài giỏi như làm xiếc. Nhưng so với những con chó bình thường khác, Cúp không thua kém gì. Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh, đem cho tôi chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên mỗi khi tôi chìa tay cho nó bắt. Cúp còn rất thích nghe tôi đọc truyện. Mỗi khi tôi đọc cho Cúp nghe, nó nằm khoanh tròn trên lòng tôi. Lúc tôi đọc xong, gấp sách lại, đã thấy cu cậu ngủ khò từ lúc nào.

Tôi và Cúp ngày ngày quấn quýt bên nhau. Mỗi khi tôi đi học về, Cúp chạy vọt ra, chồm hai chân trước lên mừng rỡ. Tôi cúi xuống vỗ về Cúp. Nó âu yếm dụi cái mõm ướt ướt, mềm mềm vào chân tôi.

(Theo Trần Đức Tiến)

Từ ngữ

- *Loáng ướt*: ướt và có ánh sáng chiếu vào.
- *Nức lên*: bật mạnh hơi từ trong cổ ra thành tiếng cách quãng.



1. Chú chó trông như thế nào trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ?
2. Chú chó được đặt tên là gì và biết làm những gì?
3. Em hãy nói về sở thích của chú chó.
4. Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó. Em nghĩ gì về tình cảm đó?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về những người bạn trong nhà (vật nuôi, đồ đạc,...) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
- Tên bài: (...)	
- Tác giả: (...)	
- Tên cuốn sách: (...)	
Nội dung của bài: (...)	Chi tiết trong bài làm em cảm thấy thú vị hoặc cảm động: (...)
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

2. Trao đổi với bạn về những chi tiết làm em cảm thấy thú vị và cảm động.

LUYỆN TẬP



1. Tìm từ ngữ về bạn trong nhà theo từng nhóm sau:

Vật nuôi

M: mèo

Đồ đạc

M: quạt điện

2. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Nhà Thủy ở ngay dưới thuyền. Con sông thân yêu, nơi có “nhà” của Thủy ấy, là sông Hồng. Lòng sông mở mênh mông, quăng chảy qua Hà Nội càng mênh mông hơn. Mỗi cánh bướm nổi trên dòng sông, nom cứ như là một con bướm nhỏ. Lúc nắng ửng mây hồng, nước sông nhấp nháy như sao bay.

(Theo Phong Thu)

- Cánh bướm trên sông được so sánh với sự vật nào?
- Nước sông được ví với sự vật nào?

3. Tìm hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ dưới đây. Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh.

Cau cao cao mãi
Tàu vươn giữa trời
Như tay xoè rộng
Húng làn mưa rơi.

(Ngô Viết Dinh)

Sân nhà em sáng quá
Nhờ ánh trăng sáng ngời
Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi.

(Nhuộc Thủy – Phương Hoa)

Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông
Ồ, núi ngủ lười không!
Giờ mới đang rửa mặt.

(Thanh Hào)

Một hôm mặt đất
Mọc lên cái cây
Cái cây bé nhỏ
Lá mềm như mây.

(Lâm Thị Mỹ Dạ)



1. Đọc bài *Cái đồng hồ* dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Cái đồng hồ

Vào năm học mới, bố thường cho hai anh em tôi một cái đồng hồ báo thức, vỏ bằng nhựa màu trắng. Bố vặn dây cót, xoay xoay cái kim, lập tức đồng hồ reo lên vang nhà. Đồng hồ nhà tôi có tiếng chuông reo “ác” thật, vang và trong như để cộ gáy sau đêm mưa. Đặc biệt là tối không có đèn, hai cái kim của nó cứ sáng loé lên như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí ta tí tách, chăm chỉ chạy rất đều, rất đúng. Nó nhắc nhở anh em tôi giờ ngủ, giờ chơi, giờ ăn, giờ học.



(Theo Vũ Tú Nam)

a. Tìm từ ngữ hoặc câu văn:

- Tả các bộ phận của đồng hồ (vỏ đồng hồ, kim đồng hồ,...).
- Tả âm thanh của đồng hồ (tiếng kim của đồng hồ, tiếng chuông của đồng hồ,...).

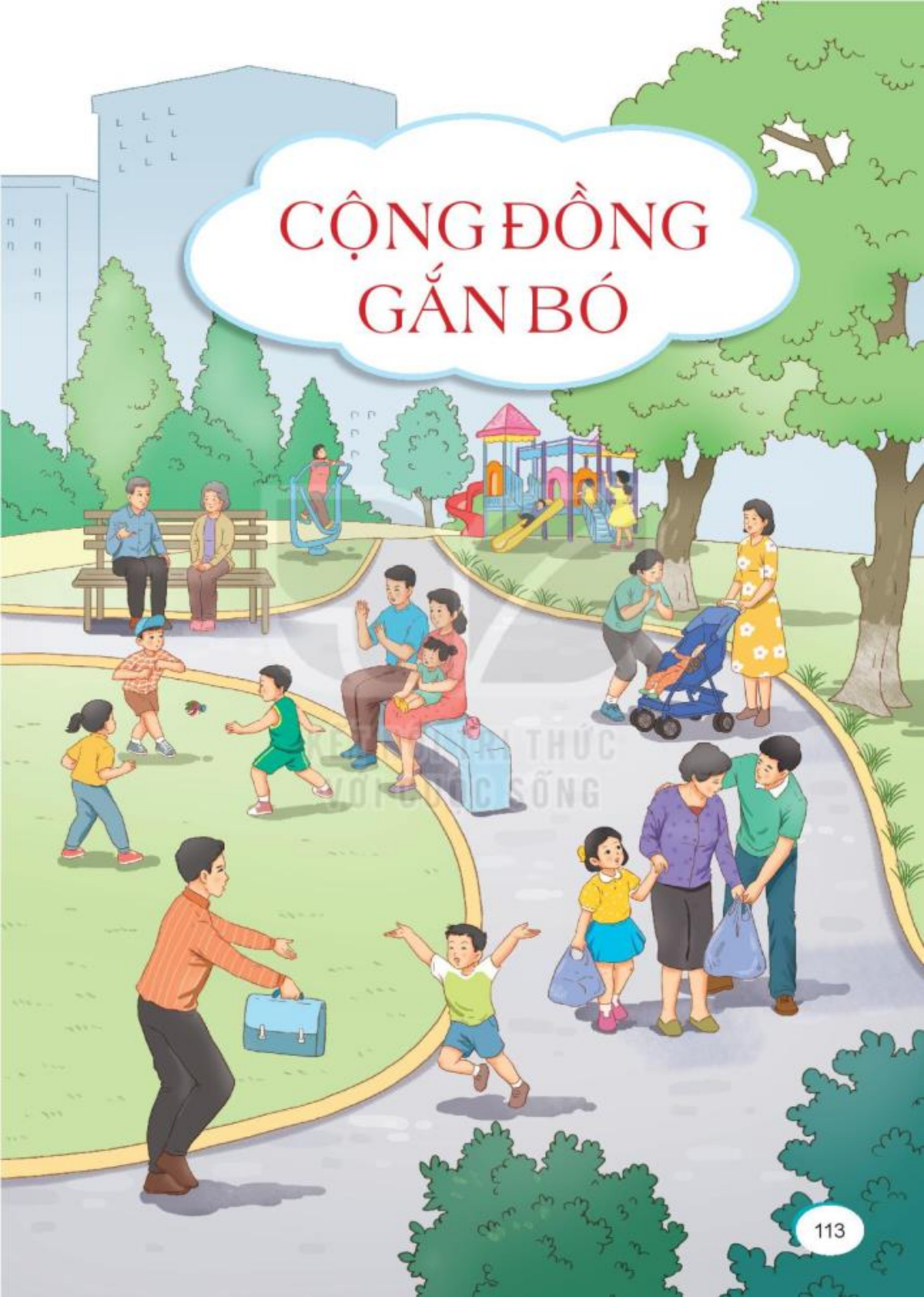
b. Câu văn nào có hình ảnh so sánh?

2. Viết đoạn văn tả một đồ vật em yêu thích.

G:



CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ



ĐỌC



Kể về một người mà em cảm phục.



NHỮNG BẬC ĐÁ CHẠM MÂY

Ngày xưa, dưới chân núi Hồng Lĩnh có một xóm nhỏ, người dân sống bằng nghề đánh cá. Một ngày kia, một trận bão cuốn phăng thuyền bè, chài lưới của họ. Dân làng chỉ còn cách lên núi kiếm củi đem xuống chợ bán. Suôn núi phía họ ở vách dựng đứng, bà con phải đi đường vòng rất xa.

Trong xóm, có ông lão luôn sẵn lòng đương đầu với khó khăn, bất kể là việc của ai. Vì thế, mọi người gọi ông là cố Đương. Thấy mọi người đi xa vất vả, cố Đương một mình bám đá, leo cây, tìm con đường lên núi ngắn nhất. Ông bần với bà con ghép đá thành bậc thang vượt núi. Ai cũng can ngăn, nhưng ông vẫn quyết tâm làm.





Ngày ngày, ông bặt đất, khiêng đá, ghép thành từng bậc hướng thẳng lên núi. Công việc biết bao nặng nhọc. Thành thạo, những con vượn gần đó mang hoa quả đến cho ông. Chim chóc thay nhau ca hát để ông quên mệt. Về sau, nhiều người trong xóm cũng tình nguyện đến làm cùng.

Sau năm năm, cố Đương đã mở được con đường ngắn nhất từ xóm lên núi Hồng Lĩnh. Con đường được ghép bằng đá khiến cho việc lên, xuống núi rất tiện. Cả xóm biết ơn cố Đương, tặng thêm cho ông một tên mới là cố Ghép, con đường vượt núi được gọi là Trông Ghép.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

Từ ngữ

- *Chài lưới*: dụng cụ để bắt cá.
- *Cố*: tiếng địa phương, dùng để gọi người già với ý kính trọng.
- *Trông*: đường đi qua rừng núi, vùng đất hoang, nhiều cây cỏ.



1. Chuyện gì xảy ra khiến người dân dưới chân núi Hồng Lĩnh xưa phải bỏ nghề đánh cá, lên núi kiếm củ?
 - a. Vì lên núi kiếm củ đỡ vất vả hơn đánh cá.
 - b. Vì vùng biển gần đó thường xuyên có bão lớn.
 - c. Vì thuyền bè, chài lưới của họ bị bão cuốn mất.
2. Vì sao cố Đương có ý định ghép đá thành bậc thang lên núi?
3. Công việc làm đường của cố Đương diễn ra như thế nào?
4. Hình ảnh “những bậc đá chạm mây” nói lên điều gì về việc làm của cố Đương?
5. Đóng vai một người dân trong xóm, giới thiệu về cố Đương.

NÓI VÀ NGHE

Những bậc đá chạm mây

1. Quan sát các tranh minh hoạ, nói về sự việc trong từng tranh.



2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.

VIẾT

1. Nghe – viết: *Những bậc đá chạm mây* (từ Trong xóm đến bậc thang vượt núi).

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.

Buổi sáng ó o

Buổi ưa ên cao

Buổi iều hiền hoà

Gà ống gọi đấy

Mặt ời tung nắng

Dung dăng dung dẻ

Mặt ời mau dậy

Đùa cùng mây ắng

Mặt ời thỏ thẻ

Đỏ xinh câu ào.

Ú oà ú oà.

ắng về nhà đâu.

(Theo My Linh)

b. Quan sát tranh, tìm từ ngữ có tiếng chứa *ăn* hoặc *ăng*.

M: rặng tre



3. Tìm thêm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *ch*, *tr* (hoặc chứa *ăn*, *ăng*).



Kể lại một vài chi tiết em yêu thích trong câu chuyện *Những bậc đá chạm mây* cho người thân nghe.

ĐỌC



Hãy tưởng tượng: Nếu không có mặt trời, điều gì sẽ xảy ra?



ĐI TÌM MẶT TRỜI

Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt. Gỗ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời.

Gỗ kiến gõ cửa nhà công, công mài má. Gỗ cửa nhà liều điếu, liều điếu bện cũi nhau. Gỗ cửa nhà chích choè, chích choè mài hót,... Chỉ có gà trống nhận lời đi tìm mặt trời.

Gà trống bay từ bụi mây lên rừng nửa. Từ rừng nửa lên rừng lim. Từ rừng lim lên rừng chò. Gà trống bay đến cây chò cao nhất, nhìn lên thấy mây bồng bênh và sao nhấp nháy. Nó đậu ở đấy chờ mặt trời.

Gió lạnh rít ù ù. Mấy lần gà trống suýt ngã. Nó quắp những ngón chân thật chặt vào thân cây. Chờ mãi, đợi mãi... Nghĩ thương các bạn sống trong tối tăm, ẩm ướt, gà trống dậm ngực kêu to:

– Trời đất oi... oi...!



Kì lạ thay, gà trống vừa dứt tiếng kêu đầu thì sương tan. Dứt tiếng kêu thứ hai, sao lặn. Dứt tiếng kêu thứ ba, đặng đông ửng sáng, mặt trời hiện ra. Mặt trời vươn những cánh tay ánh sáng đỉnh lên đầu gà trống một cụm lửa hồng.

Gà trống vui sướng bay về. Bay tới đâu, ánh sáng theo đến đấy. Đất rừng sáng tươi như tranh vẽ.

Từ đó, khi gà trống cất tiếng gáy là mặt trời hiện ra, chiếu ánh sáng cho mọi người, mọi vật.

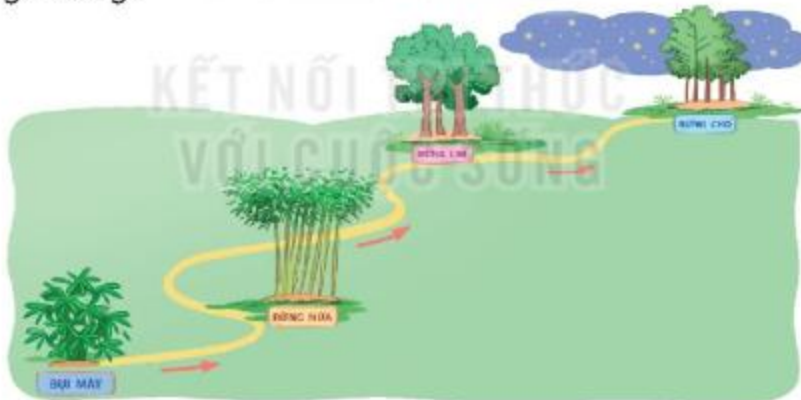
(Theo Vũ Tú Nam)

Từ ngữ

- *Liều điếu*: loài chim nhỏ, lông màu xám, tiếng hót nghe như tên gọi của nó.
- *Chò*: cây rừng to, thân tròn và thẳng, tán lá gọn.



1. Vì sao gã kiến phải đi các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời?
2. Gã kiến đã gặp những ai để nhờ đi tìm mặt trời? Kết quả ra sao?
3. Dựa vào tranh dưới đây, kể lại hành trình đi tìm mặt trời đầy gian nan của gà trống.



4. Theo em, vì sao gà trống được mặt trời tặng một cụm lửa hồng?
5. Câu chuyện muốn nói điều gì?
 - a. Giải thích lí do gà trống có chiếc mào đỏ trên đầu.
 - b. Mặt trời thức dậy chiếu sáng là nhờ tiếng gáy của gà trống.
 - c. Ca ngợi những việc làm cao đẹp vì cộng đồng.
 - d. Nêu ý kiến khác của em.

Ôn chữ viết hoa: **L**

1. Viết tên riêng: **Lam Sơn**

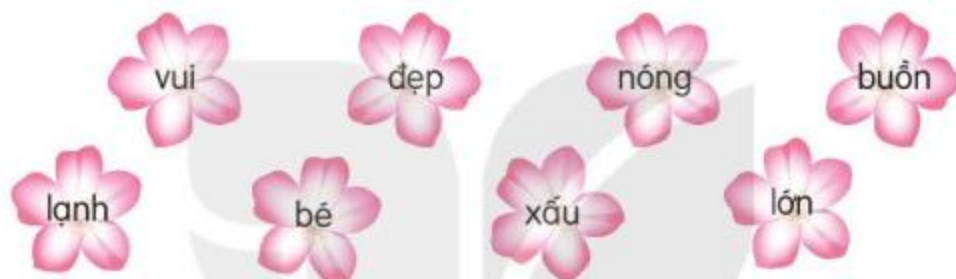
2. Viết câu: **Cao nhất là núi Lam Sơn**
Có ông Lê Lợi chặn đường giặc Minh.

(Ca dao)

LUYỆN TẬP



1. Tìm trong những từ dưới đây các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.



M: vui – buồn

2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm có nghĩa trái ngược nhau.

M: nhanh – chậm

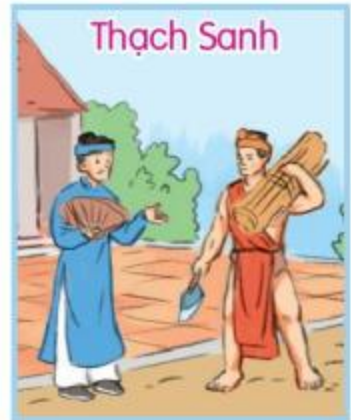
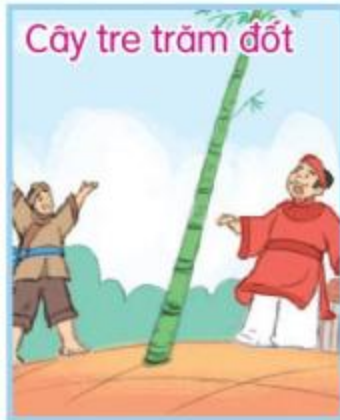


3. Đọc lại câu chuyện *Đi tìm mặt trời*, đặt câu khiến trong tình huống sau:

- Đóng vai gỗ kiến, nhờ công, liều điếu hoặc chích choè đi tìm mặt trời.
- Đóng vai gà trống, nói lời đề nghị mặt trời chiếu ánh sáng cho khu rừng tối tăm, ẩm ướt.



1. Kể tên một số câu chuyện em yêu thích.



2. Hỏi – đáp về nhân vật em thích hoặc không thích trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.

G:

- Em muốn nói về nhân vật nào, trong câu chuyện nào? Vì sao em muốn nói về nhân vật đó?
- Em thích hoặc không thích nhân vật đó ở điểm nào? (ngoại hình, tính nết, hành động, suy nghĩ, tình cảm, lời nói,...)
- Nêu rõ lí do vì sao em thích hoặc không thích điều đó ở nhân vật.

Bạn thích nhân vật nào trong câu chuyện *Thạch Sanh*?

Tớ thích Thạch Sanh. Thạch Sanh là người hiền lành, có tình có nghĩa, sẵn sàng giúp người gặp hoạn nạn,... Nếu ai cũng như Thạch Sanh thì tốt biết mấy.



3. Viết 2 – 3 câu nêu lí do em thích hoặc không thích nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.



Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về một nghề nghiệp hoặc công việc nào đó.

Ví dụ:

Bài hát trồng cây

Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hát lời mê say

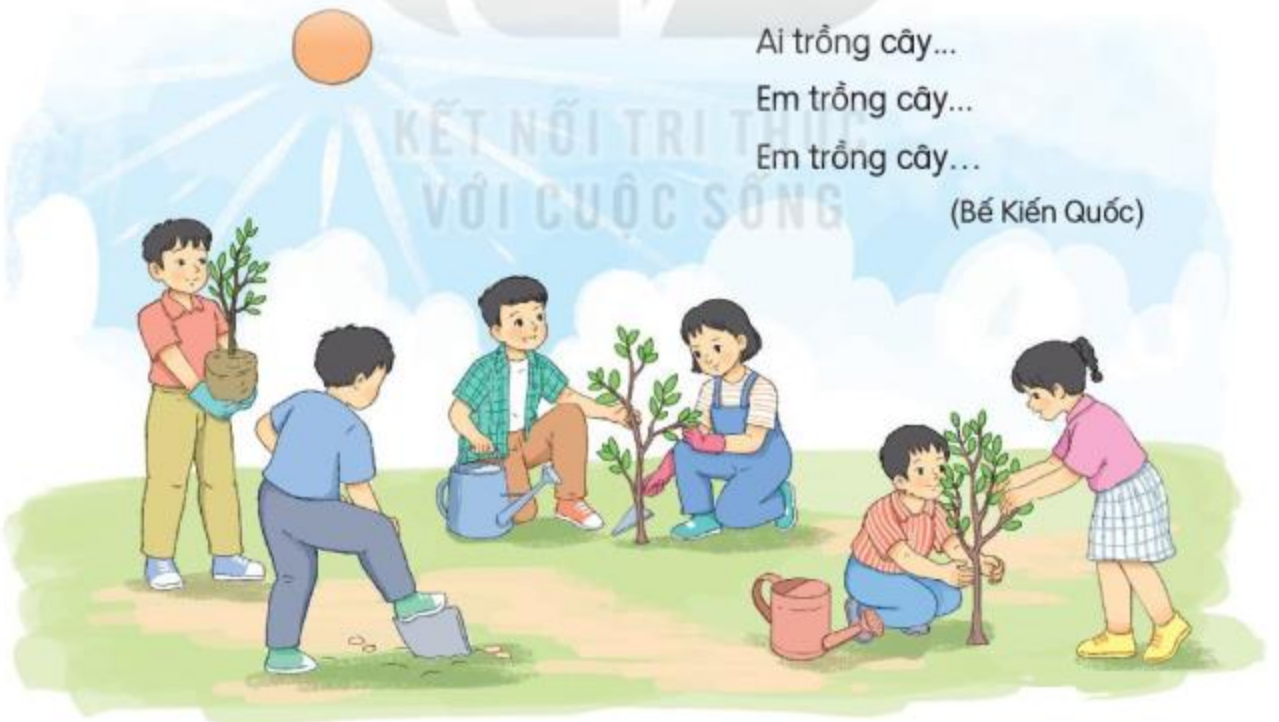
Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
Rung cành cây
Hoa lá đùa lay lay

Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài

Ai trồng cây
Người đó có hạnh phúc
Mong chờ cây
Mau lớn theo từng ngày

Ai trồng cây...
Em trồng cây...
Em trồng cây...

(Bé Kiến Quốc)



ĐỌC



Quan sát tranh minh họa bài đọc, nói tên các con vật và đoán xem chúng đang làm gì.



NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM



Mùa đông, thỏ quần tẩm vải lên người cho đỡ rét thì gió thổi tẩm vải bay xuống ao. Nhím giúp thỏ khều tẩm vải vào bờ và nói:

– Phải may thành áo mới được.

Nhím xù lông, rút một chiếc kim định khâu áo cho thỏ, nhưng không có chỉ. Hai bạn đi tìm chị tằm, xin một ít tơ làm chỉ. Chị tằm đồng ý ngay. Có chỉ, có kim, nhưng phải tìm người cắt vải. Thấy bộ ngựa vung kiếm cắt cỏ, nhím nói:

– Anh giúp chúng tôi cắt vải may áo. Mọi người cần áo ấm.

Bọ ngựa đồng ý, vung kiếm cắt vải, nhím ngăn:

– Phải cắt đúng theo kích thước.

Tất cả lại đi tìm người biết kẻ đường vạch trên vải. Lúc qua vườn chuối, Nhím trông thấy ốc sên bò trên lá, cứ mỗi quãng, ốc sên lại để lại phía sau một đường vạch. Nhím nói:

– Chúng tôi cần anh kẻ đường vạch để may áo ấm cho mọi người.

Ốc sên nhận lời, bò lên tấm vải, vạch những đường rất rõ. Bây giờ chỉ còn thiếu người luồn kim giỏi. Tất cả lại đi tìm chim ỏ dộc có biệt tài khâu vá.

Xưởng may áo ấm được dựng lên. Thỏ trải vải. Ốc sên kẻ đường vạch. Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ. Nhím chập vải, dùi lỗ. Đôi chim ỏ dộc luồn kim, may áo...

Mùa đông năm ấy, trong rừng ai cũng có áo ấm để mặc.



(Theo Võ Quảng)

Từ ngữ

- Chim ỏ dộc (còn gọi là chim đồng dộc, dòng dộc,...): loài chim trông giống chim sẻ, làm tổ rất chắc và đẹp.
- Xe (chỉ): làm cho các sợi nhỏ xoắn chặt với nhau thành sợi lớn.



1. Mùa đông đến, thỏ chống rét bằng cách nào?
2. Vì sao nhím nảy ra sáng kiến may áo ấm?
3. Mỗi nhân vật trong câu chuyện đã đóng góp gì vào việc làm ra những chiếc áo ấm?
M: Nhím rút chiếc lông nhọn trên lưng để làm kim may áo.
4. Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?
5. Em học được điều gì qua câu chuyện trên?

Thêm sức thêm tài

1. Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?



Em nhớ:

- Đóng góp ý kiến đúng với yêu cầu.
- Mạnh dạn đặt câu hỏi với bạn để hiểu đúng ý của bạn.

2. Kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia.

- G: - Hoạt động tập thể em tham gia là gì?
- Em cùng làm việc với những ai? Công việc em được giao là gì?
 - Kết quả của hoạt động tập thể đó ra sao?
 - Em có cảm nghĩ gì sau khi tham gia hoạt động đó?



1. Nghe – viết:

Trong vườn

Bác xà cừ vươn cao
 Cam la đà mặt đất
 Chuối, hồng, cau,... hóp mặt
 Cùng chung sống chan hoà.

Gió đi qua gật gù
 Chim tới khen rối rít
 Mây qua che vòm mát
 Đất màu dành tốt tươi.

Vườn cây sống thật vui
 Nắng mưa cùng chia sẻ
 Đêm đêm ru nhau ngủ
 Bình minh lại xôn xao...

(Nguyễn Trọng Hoàn)

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn *lặng* hoặc *nặng* thay cho ô vuông.

1 Trường của em be bé
Nằm giữa rừng cây.
(Theo Minh Chính)

2 Công cha cũng ,
nghĩa thầy cũng sâu.

3 Cuội nằm lẽ
Mơ về trần gian.
(Theo Nguyễn Thái Dương)

4 rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.
(Theo Trần Quốc Minh)

b. Chọn từ thay cho ô vuông.



- Hoa sen đẹp trong đầm
Mùi hương tinh khiết âm thầm toả bay.
- Kim vàng ai uốn câu
Người khôn ai nói câu nặng lời.



- Đất màu trắng , trồng ngô
Đất lầy cấy lúa, đất khô làm vườn.
- Mồ hôi mà xuống đồng
Lúa mọc trùn trùn sáng cả đôi nương.



Kể với người thân về một hoạt động tập thể của lớp mà em thấy vui.

ĐỌC



Cùng nhau giải đố:

Ai mặc áo màu trắng
Có chữ thập xinh xinh
Tiêm thuốc cho chúng mình
Đuổi thật xa bệnh tật?
(Theo Lê Thu Hương)

Ai thường hay đến lớp
Chăm chỉ soạn, chấm bài
Say sưa những ngày dài
Bên mỗi trang giáo án?
(Ngân Phương)



CON ĐƯỜNG CỦA BÉ

Đường của chú phi công
Lăn trong mây cao tít
Khắp những vùng trời xanh
Những vì sao chi chít.



Đường của chú hải quân
Mênh mông trên biển cả
Tới những vùng đảo xa
Và những bờ bến lạ.



Con đường làm bằng sắt
Là của bác lái tàu
Chạy dài theo đất nước
Đi song hành bên nhau.



Còn con đường của bố
Đi trên giàn giáo cao
Những khung sắt nối nhau
Dựng nên bao nhà mới.



Và con đường của mẹ
Là ở trên cánh đồng
Cỏ ruộng dâu xanh tốt
Thảm lúa vàng ngát hương.



Bà bảo đường của bé
Chỉ đi đến trường thôi
Bé tìm mỗi sớm mai
Con đường trên trang sách.

(Thanh Thảo)



Từ ngữ

- *Giàn giáo*: giàn (bằng sắt hoặc bằng gỗ) cho thợ xây dựng thi công các công trình.
- *Song hành*: đi song song với nhau.



1. Ba khổ thơ đầu nhắc đến những ai? Công việc của họ là gì?
2. Bạn nhỏ kể những gì về công việc của bố mẹ mình?
3. Qua hình ảnh những con đường, tác giả muốn nói điều gì?
 - a. Nói về nghề nghiệp
 - b. Nói về cảnh đẹp thiên nhiên
 - c. Nói về các loại phương tiện giao thông
4. Em hiểu "con đường trên trang sách" có nghĩa là gì?
 - a. Con đường được vẽ trong sách
 - b. Con đường khám phá kiến thức
 - c. Con đường ta đi lại hằng ngày
5. Tả lại một con đường em thích nhất trong bài thơ.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về một nghề nghiệp hoặc công việc nào đó và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

- Tên bài: (...)
- Tác giả: (...)
- Tên cuốn sách: (...)
- Nghề nghiệp của nhân vật trong bài: (...)
- Chi tiết em thích nhất: (...)


Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2. Trao đổi thêm với bạn về lợi ích mà nghề đó mang lại cho cuộc sống.

LUYỆN TẬP



1. Tìm các từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng.

NGHỀ NGHIỆP		
Tên nghề nghiệp	Người làm nghề	Công việc
Nghề y	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân
		Chữa bệnh
Nghề nông		
Nghề giáo		

2. Tìm từ được dùng để hỏi trong mỗi câu dưới đây:

M: Câu a: Từ để hỏi là từ "gì".



3. Chuyển những câu kể dưới đây thành câu hỏi.

- a. Nam đi học.
- b. Cô giáo vào lớp.
- c. Cậu ấy thích nghề xây dựng.
- d. Trời mưa.

M:





1. Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình về các nhân vật trong câu chuyện đã đọc.

G: Đọc những gợi ý dưới đây để nhớ lại các chi tiết về những nhân vật đã đọc.



Huy-gô
(Lời giải toán
đặc biệt)

- Giải toán bằng thơ
- Làm thầy lo lắng vì gần hết giờ kiểm tra vẫn chưa viết bài



Pu-skin
(Mặt trời mọc
ở đằng... tây!)

- Giỏi làm thơ
- Có thể sáng tác thơ theo yêu cầu rất khó
- Đã sáng tác tiếp ba câu thơ về mặt trời



Cô-li-a
(Bài tập làm văn)

- Cảm thấy khó khăn khi viết văn
- Vui vẻ nhận lời giặt áo sơ mi và quần áo lót vì đó là việc mà bạn ấy đã nói trong bài tập làm văn



Na
(Tia nắng
bé nhỏ)

- Nhận ra phòng của bà không có nắng
- Mang nắng đến cho bà

2. Viết đoạn văn ngắn về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc. Em thích hay không thích nhân vật đó? Vì sao?



ĐỌC



Quan sát tranh minh hoạ bài đọc, đoán xem các con vật đang làm gì.



NGÔI NHÀ TRONG CỎ



Sáng sớm, cào cào và nhái bén đang tập nhảy xa thì chợt một tràng “re re re” vang lên. Hai bạn ngẩng đầu nghe:

– Hay quá, ai hát đó?

Chuồn chuồn vừa bay đến, đậu trên nhánh cỏ may, đôi cánh mỏng rung nhè nhẹ khi điệu nhạc vút cao:

– Có phải cào cào hát không? Hay nhái bén?

Cào cào lắc đầu, nhái bén cũng xua tay:

– Tớ à? Tớ hát thì ai nghe?

Thế là cào cào, nhái bén, chuồn chuồn rủ nhau đi tìm tiếng hát.

Dưới lớp cỏ xanh rì, mặt đất đen ẩm ướt, đế than đang xây nhà. Chốc chốc cậu dừng lại, cất tiếng hát say sưa. Khi dứt bài hát, đế than giật mình nghe thấy một tràng pháo tay lộp bộp. Cào cào từ trên nhánh cỏ nhảy xuống:

– Tớ là cào cào. Tiếng hát của bạn hay quá!

Chuồn chuồn khẽ đập đôi cánh:

– Tớ là chuồn chuồn. Bạn thật là một tài năng âm nhạc.

Đế than ngượng ngùng:

– Ôi, tớ chỉ là thợ đào đất thôi. Tớ là đế than.

Nhái bén mừng rỡ:

– A, từ nay tớ có thêm một láng giềng hát hay, làm giỏi là đế than. Để chúng tớ giúp bạn dựng nhà.

Cào cào, nhái bén, chuồn chuồn cùng xúm vào giúp đế than. Chỉ chốc lát, ngôi nhà xinh xắn bằng đất đã được xây xong dưới ô nấm giữa vùng cỏ xanh tươi.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

(Theo Lý Lan)

Từ ngữ

- *Tràng*: chuỗi âm thanh phát ra liên tục.
- *Nghềnh đầu*: vươn cao đầu lên.
- *Láng giềng* (như hàng xóm): người ở nhà bên cạnh.



1. Vào sáng sớm, chuyện gì xảy ra khiến cào cào, nhái bén, chuồn chuồn chú ý?
2. Các bạn đã phát hiện ra điều gì?
3. Chi tiết nào cho thấy cuộc gặp gỡ của các bạn với đế than rất thân mật?
4. Các bạn đã giúp đế than việc gì?
5. Em nghĩ gì về việc các bạn giúp đỡ đế than?

1. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung câu chuyện *Hàng xóm của tắc kè*.

Hàng xóm của tắc kè

(Theo Trần Đức Tiến)



Các con vật được giới thiệu như thế nào?



Thằn lằn đã nghe thấy gì?



Cụ cóc đã giải thích những gì về tắc kè?



Các con vật quyết định làm gì sau khi hiểu về tắc kè?

2. Nghe và kể lại câu chuyện.
3. Em học được điều gì sau khi nghe câu chuyện?

1. Nghe – viết:

Gió

Gió có nhiều bạn	Các bạn lá mầm	Vượt qua khó nhọc
Có bạn trúc xanh	Tặng nhiều bài hát	Gió học thành công
Tốt bụng hiền lành	Và nhiều bạn khác	Thổi vào cây thông
Tặng gió chiếc sáo	Tặng nhiều loại đàn	Thông reo vi vút.
Ve đi hát dạo	Họ rất sẵn sàng	(Võ Quảng)
Tặng chiếc phong cầm	Dạy cho gió học	

2. Làm bài tập a hoặc b.

a. Chọn s hoặc x thay cho ô vuông.

Mưa roi tí tách
 Hạt trước hạt au
 Không ô đẩy nhau
ếp hàng lần lượt

Mưa vẽ trên ân
 Mưa đàn trên lá
 Mưa roi trắng oá
 Bong bóng phấp phồng.

(Theo Nguyễn Diệu)

b. Chọn tiếng chứa ao hoặc au thay cho ô vuông.

Cây dừa xanh toả nhiều (tào/tàu)
 Dang tay đón gió, gạt đầu gọi trăng
 Thân dừa bạc phéch thánng năm
 Quả dừa – đàn lợn con nằm trên (cao/cau)
 Đêm hè hoa nở cùng (sao/sau)
 dừa – chiếc lược chải mây xanh. (tào/tàu) (vào/vàu)

(Theo Trần Đăng Khoa)

3. Tìm các tiếng ghép được với mỗi tiếng sau để tạo từ.

sao / xao

sào / xào



Kể lại cho người thân nghe câu chuyện *Hàng xóm của tớ* và nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện.

ĐỌC



Nói về những người làm công việc canh giữ biển đảo của Tổ quốc.



NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG



Hải đăng hay đèn biển, là ngọn tháp được thiết kế để chiếu sáng bằng hệ thống đèn, giúp tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương. Chỉ cần nhìn thấy ánh sáng hải đăng, người đi biển sẽ cảm thấy yên tâm, không lo lạc đường.

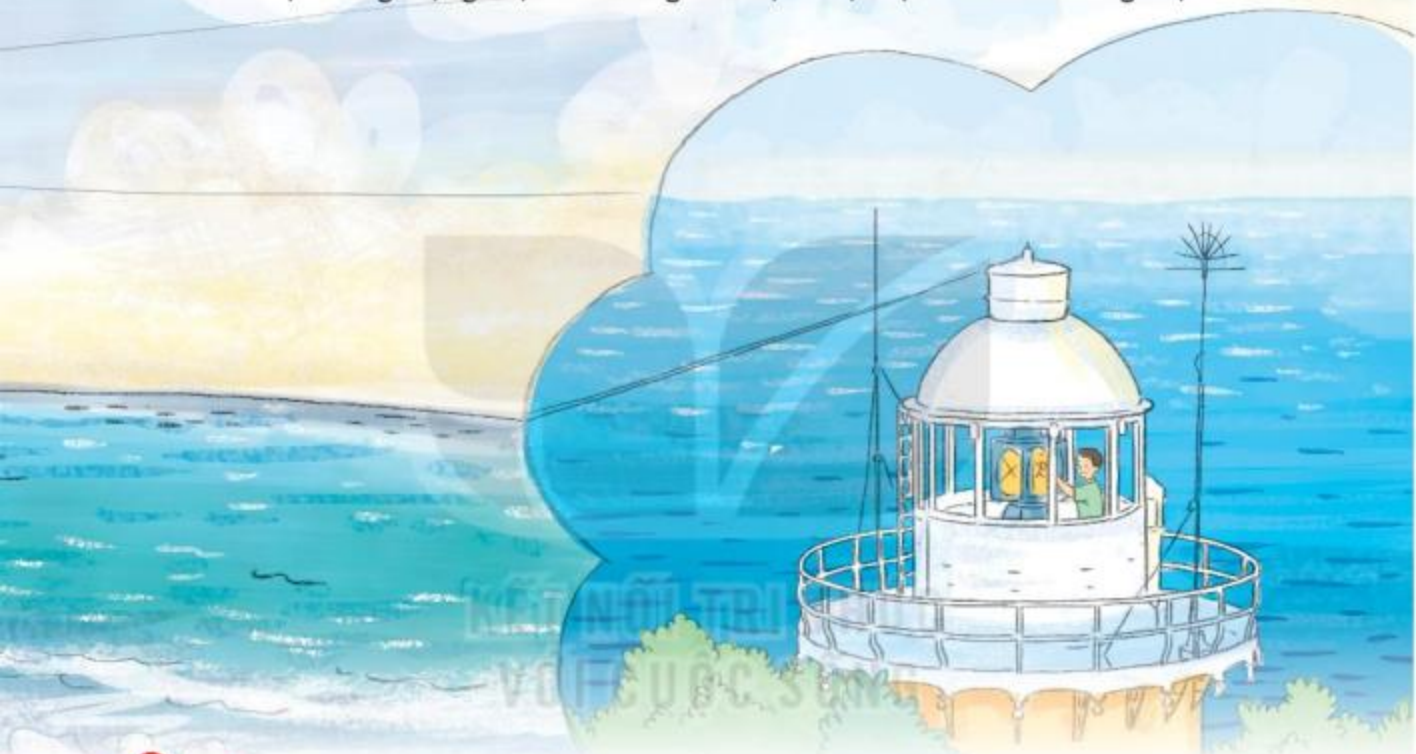
Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời, nhưng khi năng lượng yếu thì phải lập tức thay thế bằng máy phát điện. Để những ngọn đèn chiếu sáng đêm đêm, những người canh giữ hải đăng phải thay phiên nhau kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên. Có những đêm mưa gió, họ phải buộc dây bảo hiểm quanh người, trèo lên đỉnh cột đèn xem xét. Bất kể ngày đêm, mưa nắng, trời yên biển lặng hay dông tố bão bùng, họ luôn sẵn sàng khắc phục mọi sự cố.

Ngọn đèn biển không bao giờ tắt trong đêm là nhờ công sức của những người canh giữ hải đăng. Với lòng yêu nghề, yêu biển đảo quê hương, họ đã vượt qua bao khó khăn, gian khổ nơi biển khơi xa vắng, góp sức mình bảo vệ vùng biển, vùng trời của Tổ quốc.

(Son Tùng)

Từ ngữ

- *Định hướng*: xác định phương hướng.
- *Điện năng lượng mặt trời*: là nguồn điện được tạo ra từ ánh sáng mặt trời.



1. Nêu ích lợi của những ngọn hải đăng.
2. Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì?
3. Những người canh giữ hải đăng phải làm việc vất vả như thế nào? Em có suy nghĩ gì về công việc của họ?
4. Sắp xếp các ý dưới đây theo trình tự bài đọc.

Ca ngợi những người
canh giữ hải đăng

Vai trò của những
ngọn hải đăng

Công việc của
những người canh
giữ hải đăng

Ôn chữ viết hoa: *M, N*

1. Viết tên riêng: Mũi Nè

2. Viết câu: Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.

(Ca dao)

LUYỆN TẬP



1. Xếp các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ dưới đây vào nhóm thích hợp.

Sáng ra **biển** hoá trẻ con

Sóng lắc ông trời **thức dậy**

Dã tràng **công** nắng lon xon

Mắt thụt mắt thò hấp háy.

Từ ngữ chỉ sự vật

Đèn biển đêm qua nhấp nháy

Bây giờ **đúng** quần khăn **sương**

Đoàn tàu thung thăng qua đấy

Thả một chuỗi còi thân thương.

Từ ngữ chỉ hoạt động

(Hoài Khánh)

2. Tìm thêm những từ ngữ chỉ sự vật có trong đoạn thơ trên.

3. Hỏi – đáp về sự vật, hoạt động được nói đến trong đoạn thơ.

M: – Cái gì lắc ông trời thức dậy?

– Dã tràng làm gì?



1. Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2018

Chú Thành yêu quý!

Đã lâu chú không về thăm nhà. Sắp đến Tết rồi, ông bà nội, bố mẹ cháu và cả cháu đều rất nhớ chú. Dạo này chú có khoẻ không ạ? Ở Trường Sa mùa này có mưa bão nhiều không chú?

Bố mẹ cháu bảo cuộc sống ngoài đảo rất thiếu thốn, khó khăn, nhưng các chú vẫn sẵn sàng bảo vệ biển trời Tổ quốc. Cháu rất tự hào về chú!

Chú Thành ơi, cả nhà mình đều khoẻ. Bố mẹ cháu vẫn đi làm từ sáng sớm đến chiều tối mới về. Buổi sáng, ông đưa cháu đi học, còn bà thì đi chợ. Ngày nào ông bà cũng nhắc đến chú đấy.

Ước gì cháu được ra đảo thăm chú. Cháu chúc chú và tất cả các chú bộ đội đảo Trường Sa luôn mạnh khoẻ.

Cháu của chú

Nguyễn Phương Nga

- Nga viết thư cho ai?
 - Dòng đầu bức thư ghi những gì?
 - Đoạn nào trong thư là lời hỏi thăm?
 - Đoạn nào trong thư là lời Nga kể về mình và gia đình?
 - Nga mong ước điều gì? Nga chúc chú thế nào?
2. Trao đổi với bạn: Em muốn viết thư cho ai? Trong thư, em sẽ viết những gì?



Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về một nhân vật được mọi người quý mến, cảm phục.

Ví dụ:

Bác lái xe bệnh viện

(Trích)

Chiếc xe cấp cứu chở mẹ của Từ đi bệnh viện. Bác lái xe ngồi trước tay lái, nét mặt bình tĩnh. Bác nhìn qua người bệnh rồi cho xe chuyển bánh.

Chiếc xe lao đi khá nhanh mà rất êm. Thỉnh thoảng, xe chạy chậm lại vì vướng những xe phía trước, rồi xe lại lướt lên như mũi tên.

Bác lái xe rất vững tay lái. Hình như bốn bánh xe chưa hề cán lên một viên sỏi nhỏ hay một mẩu cây khô. Khi sắp sửa gặp ổ gà là bác lái tránh được ngay. Qua mỗi chỗ rẽ, tiếng còi xe lại nổi lên, như muốn nói: "Xe cấp cứu đây! Các bạn nhường đường giùm nhé!".

Xe đến bệnh viện. Các cô y tá đẩy băng ca đưa mẹ của Từ vào phòng cấp cứu. Bác lái xe xách theo đôi guốc, đưa cho cô y tá:

– Cửa bệnh nhân đẩy chị ạ!

Rồi bác lên xe. Từ chưa kịp cảm ơn bác lái xe bệnh viện.

(Theo Trần Thanh Địch)

Ổ gà: chỗ lõm xuống trên mặt đường, gây khó khăn cho xe cộ đi lại.



ĐỌC



Kể với các bạn về món đồ chơi em thích nhất.



NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI



Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu. Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy, các bạn nhỏ xúm lại. Từ những ngón tay đen sạm và thô nháp của bác Nhân hiện ra những con rồng đang múa, những con vịt ngây thơ, chậm chạp, những con gà tinh nhanh, chăm chỉ, ... Bác Nhân rất vui với công việc của mình.

NÓI VÀ NGHE

Dựa vào những gợi ý dưới đây, kể lại từng đoạn trong câu chuyện.

Người làm đồ chơi

1

Giới thiệu nghề nghiệp của bác Nhân

- Bác Nhân làm nghề gì?
- Bác có yêu công việc của mình không?

2

Tâm sự của bác Nhân với bạn nhỏ

- Đạo này, hàng hoá của bác Nhân thế nào? Vì sao có tình trạng như vậy?
- Bác Nhân muốn làm gì?

3

Quyết định của bạn nhỏ

- Bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi nghe bác Nhân kể chuyện?
- Bạn nhỏ đã làm gì cho bác Nhân vui?

4

Buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân

- Buổi bán hàng của bác Nhân diễn ra như thế nào?
- Tâm trạng của bác Nhân ra sao?

VIẾT

KẾT NỐI TRI THỨC

1. Nghe – viết: *Người làm đồ chơi* (từ đầu đến *tinh nhanh, chăm chỉ*).
2. Em muốn mượn sách ở thư viện của khu phố. Hãy viết thông tin vào phiếu mượn sách theo mẫu.

PHIẾU MƯỢN SÁCH

Họ tên người mượn sách: (...)

Địa chỉ: (...)

Tên sách: (...)

Tác giả: (...)



Làm một đồ chơi mà em thích (gấp, cắt, dán, nặn,...) và giới thiệu đồ chơi đó với người thân.

ĐỌC



Nếu được ban một phép lạ, em muốn mình có phép lạ gì?



CÂY BÚT THẦN

Ngày xưa, có một em bé rất thông minh, tên là Mã Lương. Mã Lương rất thích vẽ. Khi kiếm củi trên núi hay lúc cắt cỏ ven sông, em đều tập vẽ trên đất, trên đá. Em vẽ chim, tưởng như sắp được nghe chim hát; vẽ cá, tưởng được trông thấy cá bơi. Em ao ước có một cây bút vẽ.



Một đêm, Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ đưa cho em cây bút sáng lấp lánh. Em reo lên: "Cây bút đẹp quá! Cháu cảm ơn ông!". Tỉnh dậy, Mã Lương thấy cây bút vẫn trong tay mình.



Mã Lương vẽ một con chim, chim tung cánh bay; vẽ một con cá, cá vẫy đuôi trườn xuống sông,... Mã Lương liền dùng bút thần vẽ cho người nghèo trong làng. Nhà nào không có cây, em vẽ cho cây. Nhà nào không có cuốc, em vẽ cho cuốc,...

Biết chuyện, một phú ông trong làng sai đầy tớ: “Mau bắt Mã Lương về cho ta!”. Hắn bắt Mã Lương vẽ theo ý muốn của hắn. Mã Lương không chịu. Hắn nhốt em vào chuồng ngựa bỏ đói, bỏ rét. Nhưng Mã Lương vẽ bánh để ăn, vẽ lò sưởi để sưởi.



Phú ông sai đầy tớ xông vào cướp bút thần. Nhưng Mã Lương đã vượt ra ngoài bằng chiếc thang vẽ trên tường. Rồi Mã Lương vẽ một con ngựa, đi khắp đó đây giúp đỡ những người nghèo khổ.

(Theo *Truyện cổ tích Trung Quốc*)

Từ ngữ

- *Phú ông*: người dân ông giàu có ở nông thôn thời xưa.
- *Đầy tớ*: người ở cho nhà giàu (thời xưa), phải làm tất cả các việc nhà.



1. Tìm những chi tiết cho thấy Mã Lương rất thích vẽ và vẽ rất giỏi.
2. Mã Lương được ai tặng cho cây bút thần? Cây bút đó có gì lạ?
3. Đóng vai người dân trong làng, nói về những điều Mã Lương đã làm cho họ từ khi có bút thần.
4. Theo em, vì sao Mã Lương không chịu làm theo ý muốn của phú ông?
 - a. Vì phú ông đã nhốt Mã Lương vào chuồng ngựa.
 - b. Vì phú ông bắt Mã Lương chịu đói, chịu rét.
 - c. Vì phú ông đã giàu có lại còn tham lam.
 - d. Nêu ý kiến khác của em.
5. Em đoán xem những sự việc gì sẽ xảy ra tiếp theo.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc bài về một nhân vật được mọi người quý mến, cảm phục và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Tên bài: (...)	
– Tên tác giả: (...)	
– Tên cuốn sách: (...)	
Tên nhân vật: (...)	Những việc tốt nhân vật đã làm: (...)
Suy nghĩ của em về nội dung đã đọc: (...)	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

2. Chia sẻ với bạn chi tiết trong bài khiến em nhớ nhất.

LUYỆN TẬP



1. Tìm từ ngữ chỉ sự vật thường thấy ở thành thị hoặc nông thôn.

M: – Ở thành thị: đường phố, chung cư cao tầng,...

– Ở nông thôn: cánh đồng, vườn rau,...



2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mỗi sự vật em tìm được ở bài tập 1.

M: – đường phố: tấp nập,...

– cánh đồng: rộng mênh mông,...

3. Tìm những âm thanh được so sánh với nhau trong các câu dưới đây. Điền thông tin vào bảng theo mẫu.

a. Tiếng đàn tơ rung khi trầm hùng như tiếng thác đổ, khi thánh thót, róc rách như suối reo.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

b. Tiếng chim sáo về riu rạn như một cái chợ vừa mở, như lớp học vừa tan, như buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu...

(Theo Bằng Sơn)

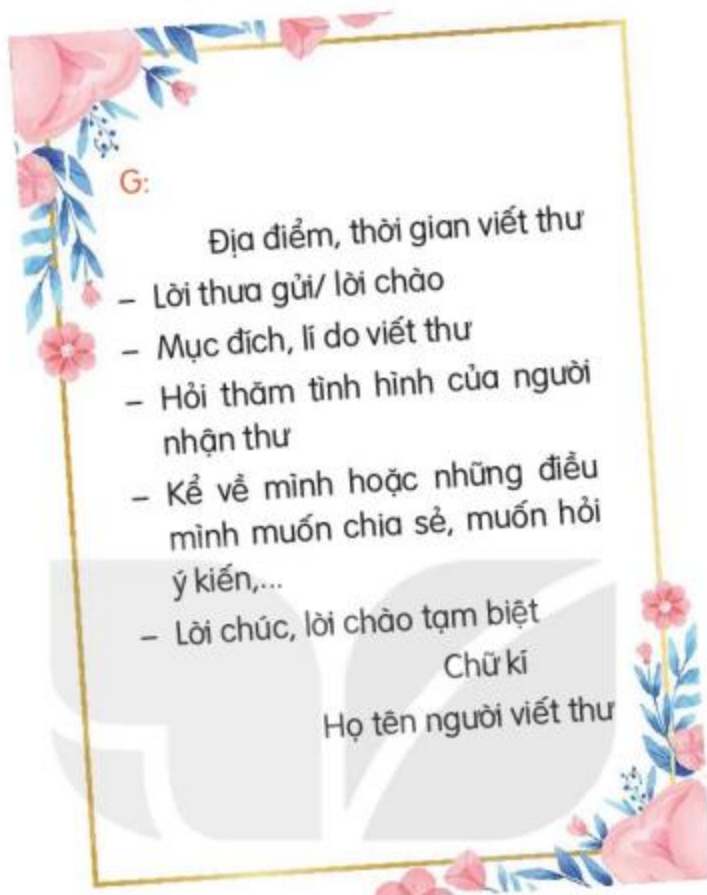
M:

Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh
Tiếng đàn tơ rung			
Tiếng chim sáo			

4. Đặt một câu tả âm thanh có sử dụng biện pháp so sánh.



1. Viết thư cho bạn ở xa (hoặc cho người thân).



2. Chia sẻ bức thư của em trong nhóm và nghe góp ý của các bạn để chỉnh sửa.

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 - 2

1. Nhìn tranh, nói tên bài đọc.



2. Đọc một trong những bài trên và nêu cảm nghĩ về nhân vật em thích.

3. Đọc các câu ca dao, tục ngữ dưới đây và tìm từ ngữ:

a. Chỉ sự vật

b. Chỉ đặc điểm

Chuồn chuồn bay thấp, mưa ngập bờ ao
Chuồn chuồn bay cao, mưa rào lại tạnh.

Lên non mới biết non cao
Xuống biển cảm sâu cho biết cạn, sâu.

Dòng sông bên lở, bên bồi
Bên lở thì đục, bên bồi thì trong.

Trăng mờ còn tỏ hơn sao
Đầu rằng núi lở còn cao hơn đồi.



4. Tìm các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong mỗi câu ca dao trên.

5. Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm thay cho ô vuông.

im ắng

róc rách

cao vút

tự tin

vàng rực

- a. Ngọn tháp .
- b. Ánh nắng trên sân trường.
- c. Rừng , chỉ có tiếng suối .
- d. Lên lớp 3, bạn nào cũng hơn.

6. Đặt 1 – 2 câu có từ ngữ chỉ đặc điểm.

TIẾT 3 - 4

1. Đọc các khổ thơ dưới đây và nêu tên bài thơ chứa khổ thơ đó.

a
Nghỉ hè em thích nhất
Được theo mẹ về quê
Bà em cũng mừng ghê
Khi thấy em vào ngõ...

b
Một tờ giấy trắng
Cô gấp cong cong
Thoắt cái đã xong
Chiếc thuyền xinh quá!

c
Màu khăn tuổi thiếu niên
Suốt đời tươi thắm mãi
Như lời ru vời vợi
Chẳng bao giờ cách xa.

d
Tôi yêu em tôi
Nó cười rúc rích
Mỗi khi tôi đùa
Nó vui nó thích...

e
Giờ ra chơi cùng bạn
Em náo nức nô đùa
Khi mệt lại tùm tùm
Cùng vẽ tranh say sưa...

g
Nơi ấy ngôi sao khuya
Soi vào trong giấc ngủ
Ngọn đèn khuya bóng mẹ
Sáng một vầng trên sân.

h
Khi bố còn bé tí
Có thích lái ô tô
Có say mê sửa đồ
Có hay xem bóng đá?

i
Bà bảo đường của bé
Chỉ đi đến trường thôi
Bé tìm mỗi sớm mai
Con đường trên trang sách.

2. Tìm trong các khổ thơ trên từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc.

3. Đọc đoạn thơ em thuộc trong một bài đã học.

4. Mỗi câu trong truyện vui dưới đây thuộc kiểu câu nào?

Chuẩn bị bài

Mẹ: – ⁽¹⁾ Trời ơi! ⁽²⁾ Sao con đi ngủ sớm thế? ⁽³⁾ Dậy chuẩn bị bài ngày mai đi!

Con: – ⁽⁴⁾ Con đang chuẩn bị bài. ⁽⁵⁾ Xin mẹ nói nhỏ một chút! ⁽⁶⁾ Thầy giáo ra đề bài cho chúng con là “Kể lại một giấc mơ của em.”. ⁽⁷⁾ Con ngủ sớm xem mơ thấy gì để ngày mai còn kể.

Mẹ: – ⁽⁸⁾ Ôi trời đất ơi!

(Phỏng theo *Phu-di-cô Phu-di-ô*)

5. Dựa vào các tranh dưới đây để đặt câu:

- a. Một câu hỏi
- b. Một câu cảm
- c. Một câu kể
- d. Một câu khiến



6. Nói tiếp để hoàn thành các câu dưới đây rồi chép vào vở.

- a. Phòng của bạn nhỏ vương vãi đủ thứ: ■, ■, ■,...
- b. Bạn đến trường muộn vì phải đi tìm ■, ■, ■,...

TIẾT 5

1. Quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.



2. Kể câu chuyện được thể hiện trong các tranh ở trên và đặt tên cho câu chuyện.

3. Viết lại lời em kể thành đoạn văn.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1

(Để tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

BUỔI SÁNG QUÊ NỘI

Khi mặt trời chưa dậy
Hoa còn thiếp trong sương
Khói bếp bay đầy vườn
Nội nấu cơm, nấu cám.

Đàn trâu ra đồng sớm
Đội cả sương mà đi
Cuối xóm ai thăm thi
Gánh rau ra chợ bán.

Gà con kêu trong ổ
Đánh thức ông mặt trời
Chú mực ra sân phơi
Chạy mấy vòng khởi động.

Một mùi hương mong mỏng
Thơm đắm vào ban mai
Gió chạm khóm hoa nhài
Mang hương đi khắp lối.

Buổi sáng ở quê nội
Núi đồi ngủ trong mây
Mặt trời như trái chín
Treo lủng lẳng vòm cây.

(Nguyễn Lãm Thắng)



- a. Tìm những từ ngữ trong bài thơ tả:

Hoa

Gió

Núi đồi

Mặt trời

- b. Những con vật đã làm gì trong buổi sáng ở quê nội của bạn nhỏ?
- c. Bài thơ nói đến những ai? Những người đó làm gì?

CHÚNG TÔI LÀM THỦ THƯ



Tôi và Si-khin được làm thủ thư của thư viện lớp. Thật là oách! Si-khin hào hứng đến nỗi chốc chốc lại chạy ra ngắm nghía sách. Thấy gáy của một số cuốn sách lỏng lẻo, trang sách tuột ra, nó lấy xuống để hai đứa dán lại. Nó ca cẩm:

– Trang thì rách, bìa thì rời ra, lại còn ai vẽ vào đây nữa chứ.

Chúng tôi quyết định treo một khẩu hiệu: “Sách là bạn của chúng ta. Hãy bảo vệ sách!”. Giao sách cho bạn nào, Si-khin cũng dặn:

– Cậu giữ sách cẩn thận, đừng để giun để xuất hiện trong sách nhé!

– Thế là sao?

– Thì đừng vẽ loằng ngoằng vào sách ấy.

Ai mượn lâu, nó giục:

– Người khác cũng muốn đọc, sao cậu giữ lâu thế?

Ai trả quá nhanh, nó cũng không thích:

– Này, cậu đọc lúc nào vậy? Hôm qua mượn, hôm nay đã trả rồi.

Có lúc nhìn giá sách, nó bảo:

– Mọi người mượn nhiều quá, giá thua hẳn đi này! Tôi thích nhìn nó đầy ăm ắp cơ.

Tôi bảo:

– Ôi! Sách là để mượn mà. Tôi cũng đang mượn một cuốn.

– Sao lại mượn sách? Cậu là thủ thư cơ mà.

Tôi phì cười, bảo nó là thủ thư thì cũng được mượn sách chứ. Thế là nó mượn sách theo tôi. Chúng tôi đọc nhiều hẳn lên, và nó không kêu ca về việc giá ít sách nữa.

(Theo Ni-cô-lai Nô-xốp, Thụy Anh dịch)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

a. Si-khin cảm thấy thế nào khi được làm thủ thư của lớp?

- Lo lắng, ngại ngẩn
- Hãnh diện, hào hứng
- Bồn chồn, hồi hộp

b. Si-khin và bạn của mình đã làm những gì để bảo vệ sách.

- ngấm nghĩa sách
- dán lại sách bị hỏng
- mượn sách
- dặn các bạn khác giữ gìn sách
- treo khẩu hiệu về bảo vệ sách

c. Vì sao Si-khin ngạc nhiên khi thấy bạn thủ thư khác mượn sách?

- Vì bạn ấy nghĩ rằng thủ thư chỉ quản lí sách.
- Vì bạn ấy không thích đọc sách.
- Vì bạn ấy muốn dành sách cho bạn khác.

- d. Vì sao Si-khin không kêu ca về việc giá ít sách nữa?
- e. Viết 2 – 3 câu nêu cảm nhận của em về những việc Si-khin đã làm dưới đây:
- Nhắc nhở các bạn trả sách sớm
 - Không vui khi các bạn trả sách quá nhanh
 - Không muốn sách được mượn nhiều vì thích nhìn giá sách đầy ăm ắp
- g. Từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?
- đầy ăm ắp gãy sách kêu ca
- h. Tìm trong bài đọc các câu kết thúc bằng *dấu chấm than* và xếp vào 2 nhóm dưới đây:

Câu cảm

Câu khiến

3. Lựa chọn một trong hai đề sau:

Viết một đoạn văn tả một đồ dùng học tập.

G:

- Đó là đồ vật gì?
- Đồ vật đó trông như thế nào? (hình dạng, kích thước, màu sắc,...)
- Công dụng của đồ vật đó là gì?
- Em có cảm xúc gì đối với đồ vật đó?

Viết một đoạn văn nêu lí do em thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

G:

- Nhân vật đó là ai? Trong câu chuyện nào?
- Em thích điều gì ở nhân vật đó? Vì sao?

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bài thơ	16
bài văn	16
C	
ca dao	17
câu	15
câu chuyện	16
câu cảm	66
câu hỏi	34
câu kể	66
câu khiến	90
câu thơ	14
câu văn	57
chữ viết hoa	14
D	
dấu câu	64
dấu chấm	40
dấu chấm than	66
dấu hai chấm	40
dấu hỏi	46

Thuật ngữ	Trang
dấu ngã	46
Đ	
đoạn văn	32
K	
khổ thơ	14
N	
nhân vật	40
S	
so sánh	111
T	
tác giả	23
tiếng	12
truyện	57
tục ngữ	107
từ	24
từ ngữ	12

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

	Trang
Cô-li-a (Kolia)	56
Liu-xi-a (Lusya)	55
Phư-di-cô Phư-di-ô (Fujiko Fujio)	151
Pi-vô-va-rô-va (Pivovarova)	56
Pu-skin (Puskin)	70
Si-khin (Shishkin)	155
Tốt-tô-chan (Totto-chan)	69
Tu-lu-dơ (Toulouse)	52
Vích-to Huy-gô (Victor Hugo)	52

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa: BÙI VIỆT DUY – NGUYỄN THÀNH TUYÊN

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT

Mã số:

In ... bản, (QĐ ... – NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB: 93-2021/CXBIPH/42-31/GD

Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 2021

Mã số ISBN: Tập một:

Tập hai:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 3, tập một
2. Tiếng Việt 3, tập hai
3. Toán 3, tập một
4. Toán 3, tập hai
5. Tự nhiên và Xã hội 3
6. Đạo đức 3
7. Âm nhạc 3
8. Mĩ thuật 3
9. Công nghệ 3
10. Tin học 3
11. Hoạt động trải nghiệm 3
12. Giáo dục thể chất 3
13. Tiếng Anh 3, tập một
14. Tiếng Anh 3, tập hai

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



Giá: đ